

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG KIẾN TƯỜNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100583607 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 04/01/2007, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 01/06/2016)

## KWACO

### TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG KIẾN TƯỜNG

Địa chỉ trụ sở chính: 119 Bạch Đằng, khu phố 2, Phường 2, Thị xã Kiến Tường, Tỉnh Long An, Việt Nam

Điện thoại: (0272) 3841 246 Fax: (0272) 3842 152

Website: <http://kwaco-capnuockientuong.com/>

Vốn điều lệ đã góp tại ngày 31/12/2023: 38.000.000.000 đồng

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 1900 6446 Fax: (028) 6291 0607

Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Phan Thị Diệu Hiền

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: 0974 040 699

Email: dieuhien128@gmail.com



**MỤC LỤC**

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty .....	4
2. Cơ cấu tổ chức Công ty .....	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	7
4. Cơ cấu cổ đông .....	13
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch. ....	14
6. Hoạt động kinh doanh.....	14
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	21
8. Vị thế của Công ty trong ngành .....	23
9. Chính sách đối với người lao động .....	24
10. Chính sách cổ tức.....	26
11. Tình hình tài chính.....	26
12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty).....	31
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	35
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...) .....	37
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	37
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty .....	38
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	38
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị .....	38
2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban Kiểm soát .....	42
3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng .....	45
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty .....	46
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ .....	46
6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định .....	46
III. PHỤ LỤC .....	47



**DANH SÁCH BẢNG BIỂU**

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/01/2024.....	13
Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 10/01/2024.....	13
Bảng 3. Cơ cấu doanh thu.....	19
Bảng 4. Cơ cấu lợi nhuận gộp .....	21
Bảng 5. Cơ cấu chi phí .....	21
Bảng 6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	21
Bảng 7. Cơ cấu người lao động (tính đến ngày 31/12/2023).....	24
Bảng 8. Mức chi trả cổ tức.....	26
Bảng 9. Số dư các quỹ .....	27
Bảng 10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước .....	27
Bảng 11. Tổng nợ phải trả .....	28
Bảng 12. Các khoản phải thu.....	29
Bảng 13. Hàng tồn kho .....	30
Bảng 14. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	30
Bảng 15. Danh mục đất đai.....	31
Bảng 16. Tài sản cố định .....	33
Bảng 17. Tài sản dở dang .....	34
Bảng 18. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	34
Bảng 19. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	35
Bảng 20. Danh sách Hội đồng quản trị.....	38
Bảng 21. Danh sách Ban Kiểm soát .....	42
Bảng 22. Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....	45
Bảng 23. Giao dịch với các bên có liên quan .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Bảng 24. Thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác của Người nội bộ .....	65



## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

## 1.1. Thông tin chung về Công ty

- Tên Tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG KIẾN TƯỜNG
- Tên Tiếng Anh: KIEN TUONG WATER SUPPLY SEWERAGE AND ENVIRONMENT JOINT COMPANY
- Tên viết tắt: KWACO
- Loại hình Công ty: Công ty Cổ phần
- Biểu trưng (Logo): **KWACO**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 119 Bạch Đằng, khu phố 2, Phường 2, Thị xã Kiến Tường, Tỉnh Long An, Việt Nam
- Số điện thoại: (0272) 3841 246
- Số Fax: (0272) 3842 152
- Website: [kwaco-capnuockientuong.com/](http://kwaco-capnuockientuong.com/)
- Email: [ctycapnuockientuong@longan.gov](mailto:ctycapnuockientuong@longan.gov)
- Mã số thuế: 1100583607
- Vốn điều lệ đăng ký: 38.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 38.000.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Chung Văn Minh - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Giấy CNĐKDN số: 1100583607 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 04/01/2007, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 01/06/2016.
- Ngành, nghề kinh doanh:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
3600 (Chính)	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

## 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Mã chứng khoán: KWA



**Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch:** 3.800.000 cổ phiếu

**Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức ĐKGD:** 0 cổ phiếu

**Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:** Hiện tại, Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định tại Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 10/01/2024 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường, tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty là 0% VĐL.

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường tiền thân là Công ty Công trình Đô thị Mộc Hóa được cổ phần hóa theo Quyết định số 4757/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của UBND tỉnh Long An. Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần tại ngày 01/06/2016. Tại thời điểm chuyển đổi, Công ty có 97 cổ đông, nhà nước nắm 88,22% vốn điều lệ. Hiện nay, Công ty chưa đáp ứng điều kiện Công ty đại chúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán và thực hiện đăng ký giao dịch UPCoM theo quy định tại Điều 133 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán 2019.

### **1.3. Quá trình hình thành và phát triển**

Năm 1994: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường tiền thân là Xí nghiệp Cấp nước Mộc Hóa được thành lập theo quyết định số 1937/QĐ.UB ngày 31/08/1994 của Ủy ban Nhân dân ("UBND") tỉnh Long An với số vốn 3.843.000.000 đồng để phục vụ hoạt động sinh hoạt công cộng trong thị trấn Mộc Hóa. Bên cạnh các hoạt động cấp nước, Công ty cũng nghiên cứu xây dựng lắp đặt thêm hệ thống cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong thị trấn Mộc Hóa. Thời điểm này, Xí Nghiệp có 33 cán bộ công nhân viên.

Năm 2003: Công ty Công trình Đô thị Mộc Hóa được thành lập theo quyết định số 824/QĐ-UB ngày 27/02/2003 của UBND tỉnh Long An trên cơ sở chuyển đổi Xí nghiệp Cấp nước Mộc Hóa thành đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, thực hiện công tác quản lý và sử dụng tài sản (nhà xưởng, vật kiến trúc, máy móc - thiết bị, công cụ lao động, phương tiện vận tải...), vốn lưu động để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu của UBND tỉnh Long An giao hàng năm.

Năm 2006: Công ty Công trình Đô thị Mộc Hóa chuyển đổi hình thức hoạt động từ đơn vị hạch toán kinh tế độc lập sang Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường theo quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của UBND tỉnh Long An.

Năm 2015:

- Theo quyết định số 4757/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường thành Công ty Cổ phần với số cổ phần phát hành lần đầu là 3.800.000 cổ phần, mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng, trong đó:



- + Cổ phần nhà nước: 2.280.000 cổ phần, chiếm 60% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần cán bộ công nhân viên mua ưu đãi (*Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước*): 137.000 cổ phần, chiếm 3,61% vốn điều lệ.
  - + Công đoàn Công ty: 114.000 cổ phần, chiếm 3% vốn điều lệ.
  - + Nhà đầu tư bên ngoài mua cổ phần thông qua đấu giá: 1.269.000 cổ phần, chiếm 33,39% vốn điều lệ.
  - + Giá sàn khởi điểm bán đấu giá: 14.500 đồng/ cổ phần.
- Theo quyết định số 4919/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh Long An về việc điều chỉnh nội dung quyết định số 4757/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của UBND tỉnh Long An đối với phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường thành Công ty Cổ phần với số cổ phần phát hành lần đầu là 3.800.000 cổ phần, mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng, trong đó giá sàn khởi điểm bán đấu giá: 14.500 đồng/ cổ phần (Mười bốn ngàn năm trăm đồng).
  - Ngày 29/01/2016, Công ty tổ chức phiên đấu giá cổ phần lần đầu tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, số lượng cổ phần đã bán 196.500 cổ phần với giá trúng đấu giá bình quân là 14.500 đồng/ cổ phần.

Năm 2016: Ngày 01/06/2016, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 với vốn điều lệ 38.000.000.000 đồng.

Năm 2018: Theo biên bản bàn giao vốn và tài sản từ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường sang Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường số 280/BB-STC ngày 25/01/2018, việc bán cổ phần của Công ty đã hoàn tất với kết quả như sau:

- Cổ phần nhà nước: 3.352.500 cổ phần, chiếm 88,22% vốn điều lệ.
- Cổ phần bán cho nhà đầu tư: 447.500 cổ phần, chiếm 11,78% vốn điều lệ.

Năm 2020: Ngày 31/08/2020, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 54/2020/GCNCNP-VSD của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (nay là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam) về việc đăng ký, lưu ký cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường. Số lượng chứng khoán đăng ký là 3.800.000 cổ phần, mã chứng khoán là KWA.

#### **1.4. Quá trình tăng vốn**

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường tiền thân là Xí nghiệp Cấp nước Mộc Hóa được thành lập theo quyết định số 80/UB.QĐ.81 ngày 12/12/1986 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An. Năm 2007, Công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty TNHH một thành viên với tên gọi Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100583607 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 04/01/2007, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 01/06/2016 với mức vốn điều lệ 38 tỷ đồng. Từ ngày 08/12/2015, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.



**1.5. Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng**

Ngày trở thành công ty đại chúng: tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất (ngày 10/01/2024, Công ty chưa phải là công ty đại chúng theo quy định tại Luật Chứng khoán.

- Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 77 cổ đông;
- Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 447.500 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 11,78%).

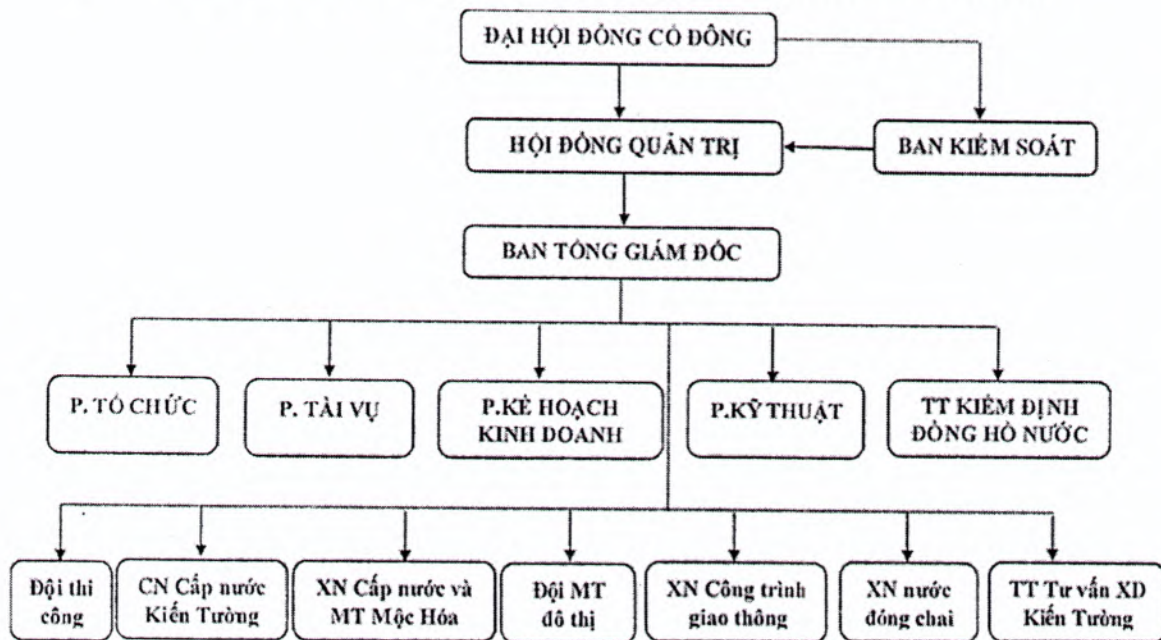
**2. Cơ cấu tổ chức Công ty**

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường được tổ chức và hoạt động theo Điều a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. KWACO có cơ cấu tổ chức tính đến ngày 31/12/2023 như sau:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Tổng Giám đốc

**3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty**

**SƠ ĐỒ QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ  
CTCP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG KIẾN TƯỜNG**



Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường

Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:



**Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm; kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát; quyết định những vấn đề khác được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

**Hội đồng quản trị (HDQT):**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu với nhiệm kỳ không quá 05 năm, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty ngoại trừ phạm vi thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Quyền và nghĩa vụ của HDQT do Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

**Ban Kiểm soát (BKS):**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu với nhiệm kỳ không quá 05 năm, là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của BKS do Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

**Ban Tổng Giám đốc (BTGD):**

**Ban Tổng Giám đốc bao gồm 01 TGD và 02 PTGD, trong đó:**

- **Tổng Giám đốc** là người chịu trách nhiệm quản lý, điều hành toàn bộ mọi hoạt động Công ty, đồng thời có thể chỉ đạo trực tiếp các Phòng hoặc thông qua Phó Tổng Giám đốc phụ trách. Giao trách nhiệm và ủy quyền cho các Phó Tổng Giám đốc theo từng lĩnh vực để chỉ đạo các đơn vị trực thuộc;
- **Phó Tổng Giám đốc** là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp các Phòng nghiệp vụ đã được phân công; thay mặt Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc về các lĩnh vực chuyên môn mà mình phụ trách và đưa ra quyết định cuối cùng về công tác chuyên môn đó.

**Các phòng ban chức năng:**

Hiện nay, Công ty có 04 phòng ban chức năng (bao gồm: Phòng Tổ chức, Phòng Tài vụ, Phòng Kế hoạch Kinh doanh và Phòng Kỹ thuật), 02 trung tâm kiểm định (bao gồm: Trung tâm kiểm định đồng hồ nước và Trung tâm Tư vấn xây dựng Kiến Tường), các chi nhánh, xí nghiệp và các đội nghiệp vụ trực thuộc Công ty. Theo đó, các phòng ban chức năng của Công ty có trách nhiệm cụ thể như sau:

**❖ Phòng Tổ chức:**

- Tham mưu Ban Tổng Giám đốc giải quyết các vấn đề liên quan đến nhân sự, đào tạo, lao động tiền lương, hành chính - quản trị, an toàn lao động, công tác bảo vệ Công ty.
- Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong Công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế Công ty; Lập kế hoạch, kiểm tra, theo dõi, duy trì việc thực hiện chế độ bảo hộ lao động trong toàn Công ty theo quy



chế; Theo dõi công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật của Công ty.

- Tuyển dụng, quản lý nhân lực, điều động, chuyển chuyên người lao động; Giải quyết các chế độ chính sách đối với người lao động theo luật định và quy chế Công ty.

❖ **Phòng Tài vụ:**

- Trực tiếp thực hiện các chế độ, chính sách tài chính, kế toán, thống kê, công tác quản lý thu chi tài chính của Công ty, thực hiện thanh toán tiền lương và các chế độ khác cho người lao động.
- Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước phản ánh trung thực kết quả hoạt động của Công ty; Phân tích tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn, công nợ... trong Công ty và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Tổng Giám đốc; Tham mưu thực hiện phân bổ các nguồn lực của đơn vị hợp lý, sử dụng tài sản hiệu quả, phát huy được hiệu quả đầu tư.
- Chủ trì xây dựng, soạn thảo các văn bản có liên quan đến công tác tài chính, kế toán, các quy định về quản lý chi tiêu tài chính trình Tổng Giám đốc phê duyệt ban hành thực hiện trong toàn Công ty.
- Kết hợp với phòng Kỹ thuật và phòng Kế hoạch kinh doanh trong việc soạn thảo và quản lý các hợp đồng kinh tế, kiểm tra theo dõi các công tác liên quan đến việc thực hiện các hợp đồng kinh tế.

❖ **Phòng Kế hoạch - Kinh doanh:**

• **Công tác kế hoạch:**

- Tổng hợp các số liệu và lấy ý kiến của các phòng nghiệp vụ, các đơn vị có liên quan để làm căn cứ phê duyệt kế hoạch sao cho đảm bảo về khối lượng công việc và thời gian thực hiện (đúng định mức lao động).
- Theo dõi, kiểm tra và đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch. Trên cơ sở đó rút ra những mặt mạnh, yếu, tìm nguyên nhân để phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm nhằm hoàn thành tốt công việc thực hiện.

• **Công tác hợp đồng:**

- Phối hợp cùng các phòng ban thực hiện công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán.
- Chủ trì công tác phối hợp với các bộ phận có liên quan trong việc lập hồ sơ thanh quyết toán các Công trình thi công của Công ty.

• **Công tác đấu thầu:**

- Chủ trì tham mưu trình tự thủ tục đầu tư - xây dựng, đấu thầu - giao thầu - giao khoán; Lập và soát xét hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu phần chỉ dẫn đối với nhà thầu, tham mưu tổ chức đấu thầu theo quy định.
- Kết hợp các bộ phận có liên quan, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc giải quyết mọi thủ tục có liên quan từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc đấu thầu.

• **Công tác khác:**



- Quản lý, theo dõi tổng hợp xuất, nhập nguyên nhiên liệu; Kiểm tra, tổng hợp số lượng xuất và sử dụng hàng ngày.
  - Kết hợp bộ phận liên quan lập kế hoạch bảo trì, sửa chữa tất cả các loại xe của Công ty (Sắp xếp kiểm tra, bảo dưỡng các loại xe trong thời gian không thực hiện công việc, giảm đến mức thấp nhất việc hư hỏng trong khi thực hiện công việc).
  - Tổng hợp (từng ngày) vật tư thi công ở tất cả các công trình do Công ty quản lý, thực hiện. Tổng hợp, phối hợp cùng phòng Tài vụ đối chiếu số lượng.
- ❖ **Phòng Kỹ thuật:**
- Theo dõi tình hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ công ích chung trong toàn Công ty về: kỹ thuật, tăng trưởng sản lượng, diễn biến thất thoát và các chi phí sản xuất (nhân công, hoá chất, điện năng...), tình hình máy móc thiết bị đường ống...
  - Theo dõi quy trình vận hành các trạm cấp nước để lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp máy móc, thiết bị; Tổ chức thi công, giám sát các công trình do Công ty tham gia thi công.
- ❖ **Trung tâm kiểm định đồng hồ nước:**
- **Quản lý khách hàng:**
    - Xác định được các nhóm khách hàng cần thiết theo từng loại tiêu chí để giúp đơn vị kiểm tra đánh giá chính xác mức độ sử dụng nước của khách hàng và tình hình thất thoát trên mạng lưới cấp nước.
    - Kiểm tra theo dõi quản lý tất cả các hộ khách hàng sử dụng nước của Công ty.
    - Ghi chi số đồng hồ hàng tháng.
  - **Quản lý, kiểm định đồng hồ:**
    - Trực tiếp theo dõi, quản lý chặt chẽ và khoa học toàn bộ đồng hồ của khách hàng, phân tích, đánh giá chính xác thực trạng của toàn bộ đồng hồ đo nước đang hoạt động làm căn cứ để có kế hoạch mua sắm thay thế và bảo dưỡng định kỳ.
    - Lập kế hoạch kiểm tra, theo dõi số lượng đồng hồ cần được thay thế cụ thể hàng ngày.
    - Sẵn sàng cộng tác, hỗ trợ các bộ phận có liên quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ, tăng cường công tác kiểm tra phòng chống thất thoát nước.
    - Kiểm tra chất lượng và áp lực nước; quản lý mạng lưới tuyến ống chuyển tải và phân phối.
- ❖ **Đội thi công:**
- **Quản lý áp lực trên các hệ thống cấp nước:**
    - Nghiên cứu, rà soát tình trạng áp lực làm việc của các tuyến ống cấp nước để đề xuất lựa chọn thiết bị (van, khóa) phù hợp.
    - Phối hợp chặt chẽ với các trạm cấp nước để quản lý, điều chỉnh chế độ vận hành áp lực và xác định áp lực làm việc hợp lý cho từng tuyến ống cấp nước theo từng thời gian trong ngày, theo



từng mùa trong năm.

• **Kiểm soát rò rỉ và lắp đặt đồng hồ:**

- Nghiên cứu các máy móc, thiết bị công nghệ chống thất thoát.
- Sử dụng hiệu quả máy móc, thiết bị tìm kiếm rò rỉ để sửa chữa kịp thời, giảm thấp nhất lượng nước thất thoát.
- Lập lý lịch hồ sơ quản lý mạng lưới đường ống cấp nước, kiểm soát áp lực, đồng hồ đo nước các cụm và hệ thống van điều phối trên mạng cấp nước toàn Công ty, báo cáo Tổng Giám đốc Công ty về tình trạng kỹ thuật mạng lưới đường ống từng khu vực.
- Thường xuyên phối hợp với các bộ phận có liên quan trong công tác nghiên cứu, phân vùng tách mạng làm cơ sở triển khai công tác chống thất thoát.
- Khảo sát, tổ chức lắp đặt đồng hồ nước cho khách hàng.
- Chủ động lập kế hoạch chi tiết hàng tuần để tổ chức thực hiện công việc dò tìm đạt hiệu quả.

❖ **Đội môi trường đô thị:**

- Quản lý, thực hiện nhiệm vụ chăm sóc cây xanh công viên, đường phố, chủ động lập kế hoạch thay thế và cải tạo công viên.
- Quản lý và thực hiện công việc thu gom và vận chuyển rác theo Quy định thu gom và vận chuyển rác sinh hoạt và theo sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Theo dõi, kiểm tra và phun xịt hóa chất khử mùi tại bãi rác Bình Tân và các khu tập kết rác công cộng (có sổ theo dõi chi tiết quá trình phun xịt).
- Thực hiện công việc quét dọn đường phố, Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng, đèn trang trí.
- Thi công các công trình theo sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.

❖ **Chi nhánh Cấp nước Kiến Tường:**

- Theo dõi, kiểm tra, vận hành hệ thống bơm sản xuất và đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho khách hàng; Lập kế hoạch bảo trì máy móc thiết bị.
- Thường xuyên theo dõi hệ thống châm Clo khử trùng nước, lưu lượng Clo khử trùng nước, áp lực nước (có sổ ghi chép theo từng giai đoạn), rửa lọc theo định kỳ và đột xuất khi có nhu cầu.
- Kiểm tra dòng điện và theo dõi, ghi chép số điện năng tiêu thụ hàng tháng, có kiểm tra so sánh tăng giảm, tìm nguyên nhân tăng giảm và báo cáo kịp thời.
- Phối hợp với các bộ phận có liên quan trong việc điều tiết nước, giờ hoạt động của trạm cho phù hợp với từng thời điểm.
- Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ, ngăn nắp khu vực sản xuất và xung quanh khu vực sản xuất.



- Thực hiện các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

❖ **Xí nghiệp Cấp nước và Môi trường Mộc Hóa:**

- Sản xuất, cung cấp nước sạch cho khách hàng;
- Khảo sát, lập dự toán lắp đặt đồng hồ nước cho khách hàng, quản lý đồng hồ và các hộ khách hàng sử dụng nước trên địa bàn quản lý;
- Ghi chỉ số đồng hồ nước; Thu hóa đơn tiền nước, thu phí rác sinh hoạt;
- Phối hợp với các bộ phận có liên quan lập kế hoạch thường xuyên kiểm tra theo dõi, phòng chống thất thoát nước; Sửa chữa bể kịp thời;
- Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng, đèn trang trí, quản lý thu gom và vận chuyển rác; Quản lý, chăm sóc quản lý cây xanh công viên, đường phố;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

❖ **Xí nghiệp công trình giao thông:** Thực hiện công tác duy tu sửa chữa đường giao thông và quản lý, bảo trì xe chuyên dùng.

• **Công tác duy tu sửa chữa:**

- Kiểm tra thường xuyên phát hiện và khắc phục kịp thời những hư hỏng trên đường và cầu gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông.
- Lập chốt chặn cảnh báo và điều tiết giao thông khi xảy ra những sự cố trên tuyến đường đang quản lý.
- Phát cây, cắt cỏ tạo tầm nhìn thông thoáng.
- Đào rãnh dọc, rãnh ngang đảm bảo thoát nước khi trời mưa.
- Nắn chỉnh cọc tiêu, biển báo đảm bảo ngay thẳng, đảm bảo tầm nhìn.
- Vệ sinh mặt đường các đoạn đường qua khu vực đông dân cư.
- Hàn khe co giường các đoạn đường qua.
- **Quản lý và bảo trì xe chuyên dùng:** Định kỳ vào thứ bảy chủ nhật tuần cuối hàng tháng, kỹ thuật viên thực hiện bảo trì các xe chuyên dùng, bao gồm: Xe lu, xe ban, xe cầu...

❖ **Xí nghiệp nước đóng chai:**

- Sản xuất và cung cấp nước uống đóng chai cho khách hàng kịp thời, đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm;
- Vệ sinh nhà xưởng, máy móc thiết bị hàng ngày, đảm bảo nhà xưởng sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp;
- Kiểm tra chất lượng nước theo quy định;
- Chủ động tìm kiếm khách hàng, tham mưu Ban Tổng Giám đốc chiến lược kinh doanh hợp lý và hiệu quả.



## 4. Cơ cấu cổ đông

## 4.1. Cơ cấu cổ đông

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/01/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông nhà nước	1	3.352.500	88,22%
II	Cổ đông trong nước	78	3.800.000	100%
1	Tổ chức	1	3.352.500	88,22%
2	Cá nhân	77	447.500	11,78%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>78</b>	<b>3.800.000</b>	<b>100%</b>
III	Cổ đông lớn, cổ đông khác	78	3.800.000	100%
1	Cổ đông lớn	1	3.352.500	88,22%
2	Cổ đông khác	77	447.500	11,78%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>78</b>	<b>3.800.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 10/01/2024 do VSDC cung cấp

## 4.3. Cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp: “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó”. Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường được thành lập và hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần bắt đầu từ ngày 01/06/2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100583607 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp đăng ký lần đầu ngày 04/01/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 01/06/2016, do vậy đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

## 4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 10/01/2024

Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ (%)
-------------	---------	---------	------------------------------	-----------



UBND tỉnh Long An	1365/QĐ-UBND	61 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Long An	3.352.500	88,22%
<b>Tổng cộng</b>			<b>3.352.500</b>	<b>88,22%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 10/01/2024 do VSDC cung cấp*

**5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch**

- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con: Không có
- Công ty liên kết: Không có
- Công ty mà Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường: Không có

**6. Hoạt động kinh doanh**

**6.1. Hoạt động kinh doanh của Công ty**

Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty không ngừng phát triển và lớn mạnh, mạnh dạn mở rộng ngành nghề theo hướng đa dạng các hoạt động sản xuất kinh doanh từ nhiệm vụ ban đầu là sản xuất cung cấp nước sinh hoạt và hoạt động môi trường đô thị. Đến nay, Công ty thực hiện được nhiều ngành nghề như: sản xuất cung cấp nước đóng chai, duy tu sửa chữa thường xuyên, thi công hạ tầng kỹ thuật đô thị (Công trình cấp nước, thoát nước, cụm tuyến dân cư, công viên, điện hạ thế, điện chiếu sáng...).

**❖ Hoạt động khai thác, xử lý và cung ứng nước sạch**

Hoạt động ngành nước của KWACO bao gồm: sản xuất và phân phối nước sinh hoạt, sản xuất và phân phối nước uống đóng chai, dịch vụ tư vấn công trình nước, xây lắp hệ thống cấp thoát nước.

Sản xuất và phân phối nước sinh hoạt: KWACO hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối nước sạch trên địa bàn thị xã Mộc Hóa. Công ty hiện đang có 09 nhà máy, trạm cấp nước trên địa bàn tỉnh Long An bao gồm:

STT	Tên	Địa chỉ
1	Nhà máy số 1	QL 62 Phường 2 TX Kiến Tường
2	Nhà máy số 2	QL 62 Phường 2 TX Kiến Tường
3	Nhà máy số 3	119 Bạch Đằng Phường 2 TX Kiến Tường
4	Nhà máy số 4	Đường Tôn Đức Thắng phường 2 TX Kiến Tường
5	Nhà máy Cái Cát	Phường 3 TX Kiến Tường
6	Trạm nước số 1	CDC Bình Phong Thạnh Huyện Mộc Hóa
7	Trạm nước số 2	CDC Huyện Ủy huyện Mộc Hóa
8	Trạm nước số 3	CDC Bình Hòa Đông
9	Trạm cấp nước CDC Bình Phong Thạnh	Huyện Mộc Xóa, TX Kiến Tường



Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường

Công ty có hệ thống phân phối nước sạch tại phần lớn tại khu vực đông dân cư tại các hộ dân trên địa bàn thị xã Mộc Hóa.

- Sản xuất và phân phối nước đóng chai: Công ty sản xuất và cung cấp nước uống đóng chai tinh khiết nhãn hiệu KWACO. Hiện tại, sản phẩm nước uống đóng chai của Công ty bao gồm: chai loại 350ml và chai loại 500ml. Do các thương hiệu đầu ngành như Aquafina, Lavie... không ngừng quảng bá hình ảnh và tăng cường tiếp thị nên sản phẩm nước uống đóng chai của KWACO chưa phủ rộng trên thị trường.
- Dịch vụ tư vấn công trình nước bao gồm: Hoạt động khảo sát địa hình, địa chất phục vụ xây lắp trạm cấp nước; lập dự án đầu tư hệ thống cấp thoát nước, tư vấn quản lý dự án cấp thoát nước...
- Xây lắp hệ thống cấp thoát nước: Thực hiện xây lắp dự án cấp thoát nước. Công ty đã và đang xây dựng hệ thống thoát và xử lý nước thải trên địa bàn Thị xã Mộc Hóa. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện xây lắp hệ thống thoát nước khu dân cư, cống thoát nước...

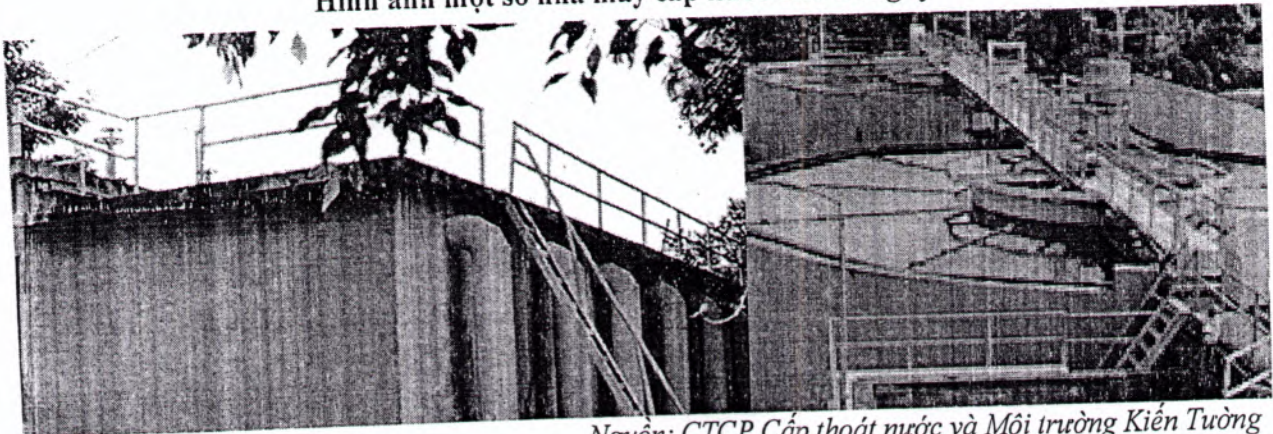
Từ những ngày đầu thành lập, công suất nhà máy cấp nước là 4.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, phục vụ cho khoảng 8.000 dân trên địa bàn hoạt động của Công ty. Trải qua nhiều năm, số lượng dân cư trên địa bàn có sự thay đổi đáng kể đòi hỏi Công ty phải không ngừng mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cấp quy mô của các trạm bơm trực thuộc Công ty, đưa công suất tổng thể đạt trung bình 8.933m<sup>3</sup>/ngày đêm phần nào giải quyết được tình trạng thiếu nguồn nước sạch của người dân địa phương. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ trong giai đoạn 2022 - 2023 cụ thể như sau:

Bảng 3. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ trong giai đoạn 2022 - 2023

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng/giảm	Đơn vị: m <sup>3</sup> 6 tháng đầu năm 2024
Sản lượng khai thác	3.370.096	3.585.873	6,40%	1.465.203
Sản lượng tiêu thụ	2.527.572	2.689.405	6,40%	1.831.503
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.897.668</b>	<b>6.275.278</b>	<b>6,40%</b>	<b>3.296.706</b>

Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường

Hình ảnh một số nhà máy cấp nước của Công ty



Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường



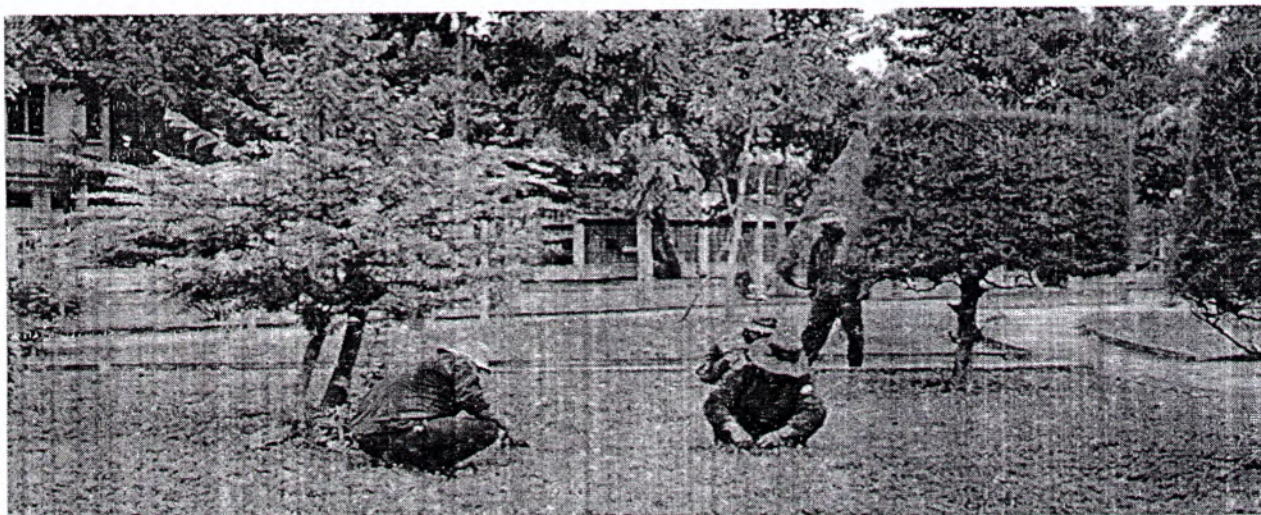
**❖ Hoạt động môi trường đô thị**

Hoạt động môi trường đô thị tại Công ty bao gồm: thu gom vận chuyển rác, quét dọn vệ sinh; chăm sóc hoa viên, cây xanh; dịch vụ công ích, duy tu, sửa chữa và dịch vụ Công ích chiếu sáng công cộng và các dịch vụ khác.

- Thu gom, vận chuyển rác, quét dọn vệ sinh: Tổ chức xây dựng mạng lưới và hệ thống thu gom rác thải sinh hoạt đô thị ở khu vực Thị xã Mộc Hóa tập trung vận chuyển về khu vực Bãi rác tại xã Bình Tân để xử lý.
- Dịch vụ chăm sóc hoa viên, cây xanh: KWACO thực hiện thiết kế trưng bày chăm sóc hoa viên, duy trì cảnh quan tại các khu vực trung tâm và công viên ở Thị xã Mộc Hóa.
- Ngoài ra, Công ty còn thực hiện một số các hoạt động dịch vụ khác như cho thuê phương tiện vận tải, máy móc xây lắp...

Công ty tham gia đấu thầu công tác dịch vụ công ích trên địa bàn Thị xã với giá trị 11.528 triệu đồng và khối lượng như sau:

- Chăm sóc duy trì cây xanh thảm cỏ: 27.609 m<sup>2</sup>/ ngày;
- Duy trì cây xanh: 3.245 cây;
- Duy trì trạm đèn chiếu sáng công cộng: 70 trạm/ ngày;
- Quét dọn vệ sinh: 68.214 m<sup>2</sup>/ ngày.

**Hình ảnh hoạt động môi trường**



### ❖ Hoạt động tư vấn thiết kế và thi công các công trình xây dựng:

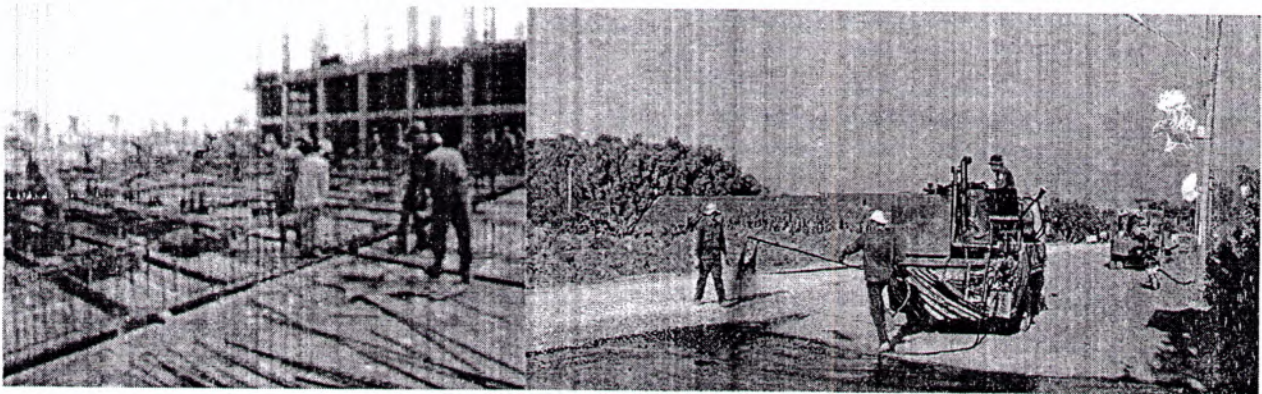
Hiện nay, KWACO đang hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, thi công xây lắp và thi công công trình giao thông.

- Với lĩnh vực tư vấn thiết kế: bao gồm hoạt động khảo sát địa hình, địa chất phục vụ xây lắp trạm cấp nước; Khảo sát, thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng; Phát huy thế mạnh của Công ty đảm bảo năng lực đấu thầu cạnh tranh các dự án chủ chốt trên địa bàn.
- Với lĩnh vực thi công xây lắp: xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; Công ty tham gia nhận thầu, đấu thầu các công trình phù hợp trên địa bàn thị trấn bao gồm thực hiện các dự án cấp nước.

Công ty đã thực hiện tư vấn xây dựng cho một số công trình có giá trị lớn như: Khu hành chính tạm huyện Mộc Hóa, Nhà công vụ Trường Tiểu học Nguyễn Văn Dinh, Sân vận động xã Thạnh Trị, Công trình liên ấp Cả Nổ - Muong Khai xã Tân Thành, Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã Bình Phong Thạnh...

Hoạt động thi công bao gồm thi công các công trình xây dựng dân dụng và hạ tầng kỹ thuật đô thị như công trình cấp nước, thoát nước, cụm tuyến dân cư, công viên, điện hạ thế, điện chiếu sáng... Các hoạt động thi công đã mang lại doanh thu, lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách tăng nhiều lần so với trước đây. Đồng thời Công ty đã tái đầu tư lợi nhuận từ các hoạt động này cho hoạt động cấp nước và hoạt động môi trường đô thị. Các công trình đường giao thông Công ty thi công được các chủ đầu tư ở các địa phương đánh giá cao về chất lượng thi công điển hình như: Láng nhựa đường Tuyên Thạnh - Thạnh Hưng, Công trình láng nhựa đường Tân Hòa - Tân Thạnh... Ngoài ra, Công ty cũng đã duy trì tốt nhiệm vụ quản lý và bảo dưỡng một số công trình cầu, đường trên địa bàn tỉnh, với tổng chiều dài gần 192 km và số mét cầu quản lý 5.459,71 m/năm.

### Hình ảnh một số hoạt động tư vấn thiết kế và thi công các công trình xây dựng



### ❖ Hoạt động sản xuất nước đóng chai

Năm 2006. Công ty bắt đầu sản xuất và bán nước uống đóng chai. Theo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm số 94/2019/ATTP-CNĐK ngày 10/07/2019 được cấp bởi Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh Long An, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường có đủ điều kiện để sản xuất kinh doanh nước đóng chai với thành phần nước uống đạt Quy chuẩn Việt Nam QCVN 6-1:2010/BYT. Theo đó, Công ty đã sản xuất nước đóng chai dạng chai 350ml, chai 500ml và bình 20l với chất liệu bao bì là bình nhựa PET, chai nhựa PET đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an



toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm QCVN 12-1:2011/BYT.

**Hình ảnh một số nhãn sản phẩm của Công ty**



**❖ Nguyên vật liệu**

Đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh nước sạch, các nguyên vật liệu chính chủ yếu sử dụng là nước thô khai thác từ các giếng nước ngầm và hóa chất xử lý nước như: PAC, phèn đơn, xút vẩy, Chlorine...

Đối với hoạt động thi công công trình xây dựng, nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là: Đá, nhựa, dầu...

Chi phí nguyên vật liệu thường chiếm một tỷ lệ nhất định trong giá thành sản phẩm, tuy nhiên giá nguyên vật liệu, hóa chất tương đối ổn định, có tăng nhưng nằm trong giới hạn cho phép. Bên cạnh đó, Công ty chủ yếu sử dụng nguyên vật liệu được cung cấp bởi các nhà cung cấp trong nước và khá phổ biến trên thị trường, có sẵn và dồi dào do đó có tính ổn định cao.

**❖ Địa bàn hoạt động**

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường được UBND tỉnh Long An giao nhiệm vụ sản xuất cung cấp nước sinh hoạt và dịch vụ đô thị phục vụ nhân dân trên địa bàn khu vực Đồng Tháp Mười bao gồm các huyện Mộc Hóa, Thị xã Kiến Tường.

**6.2. Cơ cấu doanh thu**

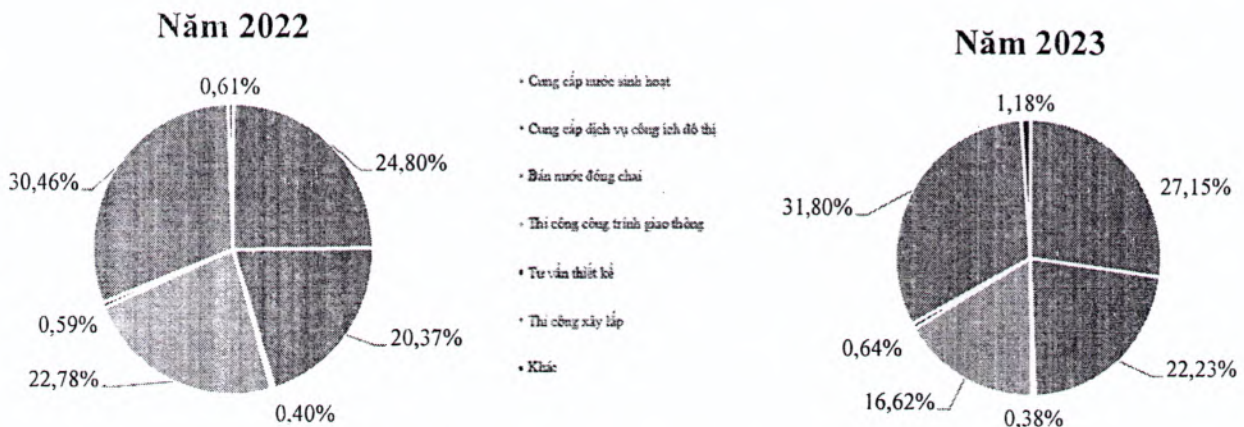


Bảng 3. Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		% tăng giảm	30/06/2024
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		
Cung cấp nước sinh hoạt	17.886	24,80%	19.173	27,15%	7,19%	11.560
Cung cấp dịch vụ công ích đô thị	14.689	20,37%	15.701	22,23%	6,89%	4.878
Bán nước đóng chai	291	0,40%	267	0,38%	-8,35%	110
Thi công công trình giao thông	16.428	22,78%	11.740	16,62%	-28,54%	1.159
Tư vấn thiết kế	422	0,59%	450	0,64%	6,52%	105
Thi công xây lắp	21.967	30,46%	22.456	31,80%	2,23%	3.933
Khác	441	0,61%	836	1,18%	89,78%	148
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>72.124</b>	<b>100%</b>	<b>70.622</b>	<b>100%</b>	<b>-2,08%</b>	<b>21.894</b>

Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường



Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tập trung vào 04 lĩnh vực chính là Thi công xây lắp, Cung cấp nước sinh hoạt, Cung cấp dịch vụ công ích đô thị và Thi công công trình giao thông.

Trong năm 2023, đứng trước những khó khăn của nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng, KWACO luôn nỗ lực để thực hiện các nhiệm vụ về hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ nhằm đảm bảo nhu cầu nước sạch của khách hàng trên địa bàn, ghi nhận, khắc phục theo yêu cầu sửa chữa của khách hàng, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động trong công tác kỹ thuật. Theo đó, doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm 2023 đã đạt 70.622 triệu đồng, giảm 1.502 triệu đồng, tương đương giảm 2,18% so với năm 2022. Cụ thể:



- Doanh thu đến từ lĩnh vực thi công công trình giao thông đạt 11.740 triệu đồng, giảm 4.688 triệu đồng, tương đương giảm 28,54% so với năm 2022. Nguyên nhân là do trong năm Công ty không phát sinh thêm công trình mới đồng thời, số lượng dự án được cấp phép trên địa bàn bị ảnh hưởng tiêu cực khi tình hình giải ngân đối với lĩnh vực đầu tư công còn nhiều hạn chế.
- Doanh thu đến từ hoạt động thi công xây lắp đạt 22.456 triệu đồng, tăng 489 triệu đồng, tương đương tăng 2,23% so với năm 2022 nhờ sự gia tăng đáng kể về số lượng khách hàng.
- Doanh thu từ cung cấp dịch vụ (chủ yếu là cung cấp nước sinh hoạt và cung cấp dịch vụ công ích đô thị) chiếm tỷ trọng hơn 49,38% doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty khi đạt hơn 34.874 triệu đồng; đây là các hoạt động chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu và luôn duy trì qua các năm nhờ vào lượng khách hàng ổn định trên khu vực tỉnh Long An.

### 6.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp

**Bảng 4. Cơ cấu lợi nhuận gộp**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		% tăng giảm	30/06/2024
	Giá trị	LNG/ DTT	Giá trị	LNG/ DTT		
Cung cấp nước sinh hoạt	4.987	27,88%	3.716	19,38%	-25,49%	4.016
Cung cấp dịch vụ công ích đô thị	4.652	31,67%	3.823	24,35%	-17,81%	170
Bán nước đóng chai	24	8,17%	136	50,95%	471,65%	54
Thi công công trình giao thông	1.142	6,95%	1.256	10,70%	9,99%	373
Tư vấn thiết kế	87	20,53%	25	5,65%	-70,71%	55
Thi công xây lắp	2.755	12,54%	5.412	24,10%	96,48%	498
Khác	299	67,96%	722	86,36%	141,16%	127
<b>Tổng lợi nhuận gộp</b>	<b>13.946</b>	<b>19,34%</b>	<b>15.091</b>	<b>21,37%</b>	<b>8,21%</b>	<b>5.293</b>

Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường

Tổng lợi nhuận gộp các mảng hoạt động trong năm 2023 của Công ty ghi nhận 15.091 triệu đồng, biên lợi nhuận gộp đạt 21,37%. Biên lợi nhuận gộp (LNG/ DTT) của 4 mảng chiếm tỷ trọng doanh thu chính là Thi công xây lắp, Cung cấp nước sinh hoạt, Cung cấp dịch vụ công ích đô thị và Thi công công trình giao thông lần lượt đạt 24,10%, 19,38%, 24,35% và 10,70%. Nhìn chung, trong năm, tổng doanh thu từ các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty giảm nhưng có biên lợi nhuận khá cao và ổn định.

### 6.4. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

**Bảng 5. Cơ cấu chi phí**



Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		% 2023/2022	30/06/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.777	19,35%	8.827	15,31%	-25,05%	797	6,10%
Chi phí nhân công	19.199	31,54%	19.302	33,47%	0,53%	7.104	54,43%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.639	7,62%	4.144	7,19%	-10,67%	1.989	15,24%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.185	38,09%	23.825	41,31%	2,76%	2.104	16,12%
Chi phí khác bằng tiền	2.066	3,39%	1.571	2,72%	-23,95%	1.057	8,11%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>60.866</b>	<b>100,00%</b>	<b>57.669</b>	<b>100,00%</b>	<b>-5,25%</b>	<b>13.052</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường

Trong năm 2023, tổng chi phí sản xuất kinh doanh là 57.669 triệu đồng, giảm 3.197 triệu đồng, tương đương giảm 5,25% so với năm 2022, cụ thể:

- Chi phí nguyên liệu, vật liệu ghi nhận 8.827 triệu đồng, giảm 2.950 triệu đồng, tương đương giảm 25,05% so với năm 2022.
- Chi phí nhân công ghi nhận 19.302 triệu đồng, giảm 103 triệu đồng, tương đương giảm 0,54% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi phí dịch vụ mua ngoài được ghi nhận hơn 23.825 triệu đồng, tăng 640 triệu đồng, tương đương tăng 2,76% so với cùng kỳ năm trước.
- Các khoản chi phí khác như chi phí khấu hao tài sản cố định và các khoản chi phí bằng tiền khác có biến động nhẹ nên không gây ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động của Công ty.

Nhìn chung, các yếu tố cấu thành nên chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 vẫn được duy trì tỷ trọng ổn định, tuy nhiên, Công ty tích cực thực hiện các biện pháp để tối ưu chi phí như tiết giảm chi phí nguyên vật liệu bằng cách tìm nguồn cung cấp giá rẻ hơn, áp dụng công nghệ mới giúp giảm lãng phí nguyên vật liệu. Ngoài ra, việc kiểm soát chi phí nhân công thông qua việc tăng năng suất lao động hay cải tiến quy trình sản xuất cũng là các giải pháp hợp lý để có thể góp phần gia tăng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### 7.1. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh

**Bảng 6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Đơn vị tính: Triệu đồng



Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022	30/06/2024
Tổng giá trị tài sản	85.558	88.075	2,94%	94.089
Vốn chủ sở hữu	57.513	59.371	3,23%	65.125
Doanh thu thuần	72.124	70.622	-2,08%	21.894
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.438	1.546	0,94%	3.400
Lợi nhuận khác	132	31	-76,52%	375
Lợi nhuận trước thuế	11.570	11.577	0,06%	3.775
Lợi nhuận sau thuế	9.252	9.262	0,11%	3.020
Giá trị sổ sách	15.134	15.623	3,23%	17.318
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	60%	60%	100%	-

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường*

Mặc dù năm 2023 chứng kiến nhiều biến động trong bối cảnh kinh tế, tình hình hoạt động kinh doanh của KWACO ghi nhận sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm ngoái. Nhìn chung, Công ty đảm bảo mục tiêu chính là cấp nước an toàn cho nhân dân và khách hàng trên địa bàn do Công ty quản lý. Bên cạnh đó, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Tại ngày 31/12/2023, giá trị tổng tài sản của Công ty đạt 88.075 triệu đồng, tăng thêm 2.517 triệu đồng, tương đương tăng 2,94% so với năm 2022, chủ yếu là do sự tăng lên của các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn cùng với các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 03 tháng trở xuống tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Đây cũng là nguyên nhân làm cho cơ cấu tổng tài sản có sự dịch chuyển nhiều về mặt tỷ lệ, tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn cân bằng hơn. Về tài sản dài hạn, Giá trị tài sản cố định hữu hình giảm xuống do tài sản bị thu hồi lại lại theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc thu hồi Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2017 của UBND Thị xã Kiến Tường về chủ trương bàn giao tài sản Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Cửa khẩu Long An (giai đoạn 1), hạng mục Đài hồ, nhà điều hành, bể chứa, giếng khoan, mạng lưới đường ống để bàn giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý theo quy định.

Trong năm 2023, các chi phí như chi phí liên quan đến người lao động, chi phí nguyên vật liệu giảm so với kế hoạch dẫn đến tổng chi phí thực hiện trong năm giảm nhẹ. Do đó, lợi nhuận trước và sau thuế tăng so với cùng kỳ, làm cho công ty vượt kế hoạch ĐHCĐ đề ra,

## 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty

### Thuận lợi:





- Công ty nhận được sự quan tâm và hỗ trợ đặc biệt từ Thị ủy, Huyện ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An và các cấp chính quyền địa phương khác. Sự quan tâm này đã không chỉ tạo điều kiện thuận lợi mà còn giúp Công ty thực hiện và hoàn thành mọi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao hàng năm.
- Nhân sự trong Công ty đã có ý thức tuân thủ nội quy lao động, các quy chế, quy trình, quy định đã ban hành. Đối với các hoạt động tập thể, CBCNV đã nhiệt tình tham gia và từng bước xây dựng nội bộ đoàn kết, đã có sự phối hợp tốt hơn trong công việc giữa các phòng ban.

### Khó khăn

- Một số người dân có ý thức chưa cao trong việc bảo vệ môi trường như vứt rác không đúng nơi quy định, công tác thu gom rác sinh hoạt nhiều lúc, nhiều nơi vẫn còn để tồn đọng, chưa vận chuyển kịp thời; một vài trường hợp xe chở rác chạy quá tốc độ, còn để rơi vãi rác, nước rỉ rác làm ảnh hưởng đến môi trường; bố trí thùng rác chưa đảm bảo mỹ quan.
- Các xe vận chuyển vật liệu xây dựng lưu thông trên đường làm rơi vãi cát đá gây mất vẻ mỹ quan đô thị.
- Một số gia đình, hộ kinh doanh... không nộp tiền phí dịch vụ thu gom rác đúng kì vì lý do do địa phương chưa thông báo, do họ tự xử lý...
- Các tuyến đường trên địa bàn phường xã, thị trấn đang xuống cấp, cầu yếu gây ảnh hưởng đến quá trình thu gom rác của Công ty.
- Hệ thống thoát nước bị các hộ dân che lấp, trăn bịt miệng cống cũng như bỏ rác xuống cống, hố ga... ảnh hưởng đến công tác khai thông nạo vét bùn cống hố ga. Nắp cống, lưới chắn rác ở các hố ga bị hư gây nguy hiểm cho người đi đường và mất vẻ mỹ quan đô thị.

## 8. Vị thế của Công ty trong ngành

### 8.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường được UBND tỉnh Long An giao nhiệm vụ quản lý mạng lưới cấp thoát nước và các nhà máy nước trên địa bàn thị xã Kiến Tường và huyện Mộc Hóa. Do lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là cung cấp nước sạch cho nên tình hình cung cấp nước mang tính ổn định cao và không có sự cạnh tranh gay gắt. Là một đơn vị sản xuất kinh doanh đa ngành nghề, sản phẩm, dịch vụ có chất lượng và uy tín cao cùng với bề dày kinh nghiệm của mình, Công ty luôn là một trong những Công ty cấp thoát nước có uy tín của tỉnh Long An.

Bên cạnh đó, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh Long An, các sở ngành, thị ủy, UBND thị xã, đồng thời Ban Tổng Giám đốc năng động có trình độ chuyên môn cũng như sở hữu đội ngũ nhân viên có nhiều năm kinh nghiệm, cùng với đội ngũ cán bộ kỹ thuật chuyên sâu và được trang bị đầy đủ thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến để có thể đảm đương nhiệm vụ sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Kiến Tường và các vùng lân cận. Để đảm bảo luôn có đủ nhân lực cho hoạt động cung cấp dịch vụ, Công ty luôn chú trọng nâng cao chính sách nhân sự như thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên và củng cố chính sách lương thưởng tương xứng với chất lượng công việc.



## 8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Hệ thống cấp nước có vai trò hết sức quan trọng đối với đời sống và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, chính vì vậy ngành cấp nước luôn nhận được sự quan tâm, chi đạo cũng như ưu đãi, hỗ trợ rất lớn từ Chính phủ. Cụ thể, các dự án phát triển cấp nước tại các khu đô thị luôn được ưu tiên đầu tư xây dựng cũng như thường xuyên được kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động, cải tạo và đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước, phát huy hết công suất thiết kế và giảm tỷ lệ thất thoát nước.

Theo định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam, mục tiêu cụ thể đến năm 2025, tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch tại các đô thị đạt 100%; với tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt 120 lít/người/ngày đêm. Tầm nhìn đến năm 2050, tất cả các đô thị, khu công nghiệp được đáp ứng đầy đủ các nhu cầu cấp nước có điều kiện tự chủ về tài chính.

Đến nay, cả nước có gần 100 doanh nghiệp cấp nước, quản lý trên 500 hệ thống cấp nước lớn, nhờ tại các đô thị toàn quốc với tổng công suất cấp nước đạt 7 triệu m<sup>3</sup>/ngày đêm; tỷ lệ dân cư thành thị được cung cấp nước qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 80%; tỷ lệ thất thoát, thất thu bình quân khoảng 25,5%; mức sử dụng nước sinh hoạt bình quân đạt 105 lít/người/ngày đêm.

Đối với một nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam, tốc độ tăng trưởng hạ tầng cơ sở nhanh chóng mở ra những cơ hội đáng kể cho sự phát triển chung của ngành cấp nước. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm - dịch vụ phục vụ sinh hoạt của người dân cũng ngày càng nâng cao là những thuận lợi để các Công ty trong lĩnh vực này cải tiến quy mô và chất lượng kinh doanh theo chiều hướng tích cực.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Bảng 7. Cơ cấu người lao động (tính đến ngày 31/12/2023)

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>118</b>	<b>100%</b>
1	Trên đại học	3	3%
2	Đại học, cao đẳng	20	17%
3	Trung cấp	6	5%
4	Công nhân kỹ thuật	24	20%
5	Lao động phổ thông	65	55%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>118</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	3	3%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	115	97%
3	Hợp đồng theo thời vụ	0	0,00%
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>118</b>	<b>100%</b>
1	Nam	98	83%



2	Nữ	20	17%
---	----	----	-----

Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Trú

## 9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

### Chính sách nhân sự chung:

- Tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty đều được ký hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành, được xét lên lương khi đến kỳ hạn và các chế độ khác theo quy định.
- Công tác đào tạo được Công ty coi trọng, Công ty thường xuyên cử cán bộ công nhân viên tham gia các khóa đào tạo ngắn ngày giúp cán bộ công nhân viên nâng cao trình độ, chuyên môn.
- Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất lẫn tinh thần của người lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ công nhân viên làm việc. Cụ thể, hàng năm Công ty tổ chức thăm hỏi cán bộ công nhân viên có việc ma chay, hiếu hỷ; đến thăm và vận động quyên góp giúp đỡ cho các gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn... Ngoài ra, hàng năm Công ty còn tổ chức tham quan, học tập, tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, thể thao... nhằm giúp nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

### Chính sách lương thưởng:

- Trên cơ sở nhận thức con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, muốn giữ được nhân sự nhất là công nhân có tay nghề cao thì cần có chính sách đãi ngộ mà cụ thể là chính sách tiền lương phải tốt. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, Công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm.
- Công ty thực hiện chế độ nâng lương hàng năm cho cán bộ công nhân viên và quan tâm thường xuyên đến việc cải thiện, nâng cao thu nhập, đời sống cán bộ công nhân viên.
- Việc khen thưởng thực hiện thường xuyên, kịp thời đã khuyến khích, động viên và phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến, nâng cao hiệu quả trong công việc, tiết giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh của Công ty.
- Mức lương bình quân trong năm 2023 của Công ty là 8.600.000 đồng/người/tháng.

### Chính sách đào tạo phát triển:

- Công ty có chính sách phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo kỹ năng - chuyên môn trong suốt quá trình làm việc nhằm mục đích.
- Cập nhật kiến thức mới cho nhân viên, giúp nhân viên áp dụng thành công khi có các thay đổi về công nghệ trong doanh nghiệp.
- Khuyến khích, động viên nhân viên, đáp ứng nhu cầu phát triển của nhân viên.
- Đào tạo nhằm không ngừng hoàn thiện và nâng cao kỹ năng chuyên môn của nhân viên để đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của công việc, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.



**Mức lương bình quân của 3 năm gần đây:**

- Năm 2021: 7.850.000 đồng/người/tháng
- Năm 2022: 8.500.000 đồng/người/tháng
- Năm 2023: 8.600.000 đồng/người/tháng

**10. Chính sách cổ tức**

Việc chi trả cổ tức của Công ty luôn tuân thủ theo Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định của pháp luật. Theo đó, mức cổ tức chi trả hàng năm được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty, do HĐQT đề xuất và phải được ĐHĐCĐ thông qua. Mức chia cổ tức của Công ty qua các năm như sau:

**Bảng 8. Mức chi trả cổ tức**

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán	Tình trạng chi trả
2018	12,35%/VĐL	Tiền mặt, chuyển khoản	Đã chi trả
2019	12,79%/VĐL	Tiền mặt, chuyển khoản	Đã chi trả
2020	15,44%/VĐL	Tiền mặt, chuyển khoản	Đã chi trả
2021	13,87%/VĐL	Tiền mặt, chuyển khoản	Đã chi trả
2022	14,61%/VĐL	Tiền mặt, chuyển khoản	Đã chi trả
2023	14,62%/VĐL	Tiền mặt, chuyển khoản	Đã chi trả

Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường

**11. Tình hình tài chính****11.1. Thông tin về năm tài chính của CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường**

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường chọn niên độ tài chính năm bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**11.2. Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình:

Tài sản cố định được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
Máy móc thiết bị	05 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 30 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 năm



**11.3. Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty không có bất cứ khoản nợ nào quá hạn. Các khoản nợ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

**11.4. Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2022 và 31/12/2023 của Công ty như sau:

**Bảng 9. Số dư các quỹ**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	1.526	-	-
2	Quỹ Đầu tư phát triển	13.961	15.814	16.417
<b>Tổng cộng</b>		<b>15.487</b>	<b>15.814</b>	<b>16.417</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường

**11.5. Các khoản phải nộp theo Luật định**

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp đúng theo quy định của Nhà nước.

**Bảng 10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	30/06/2024
1	Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	717	1.173	(-229)
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	717	555	755
3	Thuế thu nhập cá nhân	35	111	-
4	Thuế tài nguyên	56	64	68
5	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	(-14)	(-14)	(-14)
6	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	89	99	117
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.600</b>	<b>1.988</b>	<b>698</b>



Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường

## 11.6. Tình hình công nợ

Bảng 11. Tổng nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>24.923</b>	<b>25.800</b>	<b>26.060</b>
<b>1</b>	<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>16.197</b>	<b>13.135</b>	<b>13.111</b>
1.1	Phòng Tài Chính - Kế Hoạch Thị xã Kiến Tường	1.852	1.852	1.852
1.2	UBND Thị Xã Kiến Tường	4.153	1.185	-
1.3	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Mộc Hóa	8.745	8.545	-
1.4	Ngân Sách Huyện - HTCN Cụm TT Bình Phong Thạnh	-	-	1.876
1.5	Các đối tượng khác	1.447	1.553	10.397
<b>2</b>	<b>Người mua trả tiền trước</b>	<b>1.134</b>	<b>3.653</b>	<b>6.738</b>
2.1	Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Mộc Hóa	500	-	-
2.2	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Mộc Hóa	500	500	2.810
2.3	Ban Quản lý Dự án Công trình giao thông	-	2.920	2.920
2.4	UBND xã Tân Lập	-	-	197
2.5	Các khách hàng khác	134	233	811



3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.614	2.002	947
4	Phải trả người lao động	2.139	3.176	3.260
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	3.186	1.091
1.1	Trích trước chi phí sản xuất kinh doanh	-	3.186	1.091
6	Phải trả ngắn hạn khác	2.313	648	913
6.1	Kinh phí công đoàn	57	176	107
6.2	Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	325	324	-
6.3	Phải trả đất huyết mộ Nghĩa trang Nhân dân	1.932	148	-
6.4	Bảo hiểm xã hội	-	-	6
6.5	Bảo hiểm y tế	-	-	1
6.6	Bảo hiểm thất nghiệp	-	-	1
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.526	-	-
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>3.123</b>	<b>2.904</b>	<b>2.903</b>
1	Phải trả dài hạn khác	3.123	2.904	2.903
1.1	Nhận ký quỹ, ký cược	3.123	2.904	2.903
<b>Tổng cộng</b>		<b>28.045</b>	<b>28.704</b>	<b>28.963</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường

Bảng 12. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>21.227</b>	<b>19.091</b>	<b>19.373</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	20.519	17.918	17.254
1.1	Sở Giao thông Vận tải tỉnh Long An	4.100	3.566	2.533
1.2	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Mộc Hóa	6.396	1.318	-



1.3	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng TX Kiến Tường	2.790	6.330	4.069
1.4	Phòng Quản lý Đô thị thị xã Kiến Tường	3.067	2.145	-
1.5	Ban Quản lý Dự án huyện Tân Thạnh	171	-	-
1.6	Cấp điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp và chiếu sáng Đường Lê Duẩn	-	-	3.520
1.7	Các khách hàng khác	3.994	4.559	7.133
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	500	17
3	Phải thu ngắn hạn khác	709	673	2.103
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	-	-	-
1	Phải thu dài hạn khác	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>21.227</b>	<b>19.091</b>	<b>19.373</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường

**Bảng 13. Hàng tồn kho**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1	Nguyên liệu, vật liệu	41	35	31
2	Chi phí SXKD dở dang	785	-	8.178
3	Hàng hóa	2.536	1.485	1.622
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.361</b>	<b>1.520</b>	<b>9.832</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường

#### 11.7. Các khoản đầu tư tài chính

Tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất 31/12/2023, Công ty không có hoạt động đầu tư tài chính.

#### 11.8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 14. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**



Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,36	1,60
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,23	1,54
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	32,78	32,59
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	48,76	48,35
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho bình quân	Vòng	17,00	22,75
Vòng quay tổng tài sản bình quân	Vòng	0,82	0,81
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,83	13,11
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	16,40	15,85
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10,57	10,67
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	15,86	16,35

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường

## 12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

### 12.1. Danh mục đất đai đang quản lý/sở hữu của Công ty

Bảng 15. Danh mục đất đai

STT	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng (năm)	Hồ sơ pháp lý
1	Công ty TNHH MTV cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường Thửa đất số 113,	229,1	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	50 năm	- Giấy chứng nhận QSDĐ số: CT25980; Hợp đồng thuê đất số: 1220/HĐTĐ ngày 15/09/2015



	tờ bản đồ số 2-3-4 Phường 2, Thị xã Kiến Tường, Tỉnh Long An				
2	Công ty TNHH MTV cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 2-3-4 Phường 2, Thị xã Kiến Tường, Tỉnh Long An	1771,9	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	50 năm	- Giấy chứng nhận QSDĐ số: CT25979; Hợp đồng thuê đất số: 1220/HĐTĐ ngày 15/09/2015
3	Công ty TNHH MTV cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 2-3-4 Phường 2, Thị xã Kiến Tường, Tỉnh Long An	36,7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	50 năm	- Giấy chứng nhận QSDĐ số: CT25981; Hợp đồng thuê đất số: 1220/HĐTĐ ngày 15/09/2015
4	Công ty TNHH MTV cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 2-6-4 Phường 2, Thị xã Kiến Tường, Tỉnh Long An	101,3	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	50 năm	- Giấy chứng nhận QSDĐ số: CT25978; Hợp đồng thuê đất số: 1222/HĐTĐ ngày 15/09/2015
5	Công ty TNHH MTV cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường	642,9	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	50 năm	- Giấy chứng nhận QSDĐ số: CT27547; Hợp đồng thuê đất số:



	Tường Thửa đất số 1719, tờ bản đồ số 3 Phường 2, Thị xã Kiến Tường, Tỉnh Long An				1289/HĐTĐ ngày 22/02/2016
6	Công ty TNHH MTV cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường Thửa đất số 287, tờ bản đồ số 03 Thị trấn Mộc Hóa, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An	17.778,20	Xây dựng	50 năm	- Giấy chứng nhận QSDĐ số: AA020765; Hợp đồng thuê đất số: 524HĐ/TĐ ngày 14/10/2004
7	Công ty TNHH MTV cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường Thửa đất số 491, tờ bản đồ số 7 Phường 2, Thị xã Kiến Tường, Tỉnh Long An	4210,8	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	50 năm	- Giấy chứng nhận QSDĐ số: CT25977; Hợp đồng thuê đất số: 1221/HĐTĐ ngày 15/9/2015

Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường

Tình hình tài sản cố định của Công ty

Bảng 16. Tài sản cố định

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	31/12/2022		Giá trị còn lại/ Nguyên giá	31/12/2023		Giá trị còn lại/ Nguyên giá
	Nguyên giá	Giá trị còn lại		Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1. Tài sản hữu hình	89.352.411.771	48.033.104.526	53,76%	90.394.003.602	46.119.902.104	51,02%



1.1. Nhà cửa, vật kiến trúc	35.985.597.038	23.297.440.456	64,74%	37.589.630.771	23.941.132.675	63,69%
1.2. Máy móc, thiết bị	8.567.903.037	3.471.118.034	40,51%	9.241.519.539	3.620.162.783	39,17%
1.3. Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	44.645.275.332	21.264.546.036	47,63%	43.409.216.928	18.558.606.646	42,75%
1.4. Thiết bị dụng cụ quản lý	153.636.364	-	-	153.636.364	-	-
<b>2. Tài sản vô hình</b>	<b>174.700.000</b>	<b>9.455.186</b>	<b>5,41%</b>	<b>294.700.000</b>	<b>125.542.682</b>	<b>42,60%</b>
2.1. Phần mềm kế toán	174.700.000	9.455.186	5,41%	294.700.000	125.542.682	42,60%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường

## 12.2. Tài sản dở dang dài hạn

**Bảng 17. Tài sản dở dang**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2022	31/12/2023
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (*)	481	131
<b>Tổng cộng</b>		<b>481</b>	<b>131</b>

(\*) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

**Bảng 18. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chi tiêu	30/12/2022	31/12/2023
1	Công trình giếng khoan D400/168 (Cái Cát)	379.659.054	-
2	Các công trình khác	100.888.099	117.399.665
<b>Tổng cộng</b>		<b>480.547.153</b>	<b>117.399.665</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của CTCPCấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường



## 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 19. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	%KH 2024/TH 2023
Sản lượng khai thác	m <sup>3</sup>	3.585.873	3.693.450	103%
Sản lượng ghi thu	m <sup>3</sup>	2.689.405	2.770.087	103%
Đồng hồ lắp đặt mới	cái	247	250	101%
Tỷ lệ thất thoát	%	25%	25%	100%
Tổng Doanh thu	Triệu đồng	70.622	72.000	101,27%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	59.371	70.119	118,10%
Vốn điều lệ	Triệu đồng	38.000	38.000	100%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.577	11.580	100%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	9.262	9.264	100%
Thu nhập bình quân người lao động	Đồng/người	8.600.000	9.000.000	104,6%
Tỷ lệ cổ tức	%	14,62	14,62	100%
Tỷ lệ LNST/DTT	%	13,11%	12,87%	98,17%
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	24,37%	24,38%	100,04%

Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường

❖ **Đánh giá kết quả đạt được 9 tháng so với kế hoạch cả năm 2024**

Tổng doanh thu trong 9 tháng đầu năm 2024 của công ty đạt 39.068 triệu đồng, hoàn thành 54% kế hoạch năm 2024 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua. Trong đó, doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh chính đó là cung cấp nước sinh hoạt cho địa bàn dân cư huyện Mộc Hóa và thị xã Kiến Tường, ghi nhận 16.880 triệu đồng. Với việc triển vọng kinh tế dần phục hồi cùng với các chính sách khôi phục của địa bàn thị xã Kiến Tường, hoạt động kinh tế trở lại lưu thông, hiện tại công ty đã ghi nhận sự gia tăng đáng kể về số lượng khách hàng, giúp cho Công ty có cơ sở để nâng cao công suất của các nhà máy cấp nước. Ngoài ra, do đặc thù là công ty hoạt động trong ngành thi công đấu thầu nên các công trình đang thi công nên công ty chưa thể ghi nhận doanh thu. Do đó, KWACO đánh giá việc đạt được kế hoạch doanh thu lợi nhuận đã đề ra là có cơ sở và khả thi để thực hiện.

❖ **Các căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức mà Công ty đã xây dựng:**

**Giải pháp về quản lý xây dựng:**

- Đổi mới phương pháp tổ chức, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đấu thầu và tìm kiếm nguồn



việc.

- Thực hiện tốt công tác giao khoán nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Đẩy mạnh áp dụng cải tiến kỹ thuật trong thi công, cải tiến quy trình quản lý thi công nhằm giảm chi phí thi công đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh trong đấu thầu;
- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hợp lý, tập trung nhân lực, máy móc thiết bị, vốn đầy nhanh tiến độ thi công các công trình xây lắp, đặc biệt là các công trình trọng điểm, quản lý tốt việc thực hiện các hợp đồng, chú trọng đến tiến độ thi công và lập hồ sơ thanh quyết toán công trình, đặc biệt là các công trình có nguồn vốn đảm bảo, có thể đem lại hiệu quả kinh doanh cao.

#### **Giải pháp quản lý sản xuất:**

- Quản lý vận hành tốt các nhà máy nước trực thuộc: Duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy, thiết bị; quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào.
- Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo luật Tài nguyên nước.
- Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

#### **Giải pháp phát triển khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước:**

- Đầu tư, mở rộng mạng cấp nước về khu vực các khu đô thị mới trên địa bàn Công ty quản lý.
- Thực hiện tốt các dịch vụ, chăm sóc khách hàng; quản lý theo hệ thống quản lý chất lượng của Công ty.
- Cải tiến công tác ghi thu tiền nước, giảm tỷ lệ tồn ghi, tồn thu xuống mức thấp nhất.
- Xây dựng phương án lộ trình giá nước cho giai đoạn 05 năm trình UBND Tỉnh phê duyệt để thực hiện.

#### **Giải pháp tiết kiệm chi phí thông qua việc chống thất thoát nước:**

- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: đầu tư mới, lựa chọn chủng loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao; kiểm định ban đầu, định kỳ; thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định; tăng cường kiểm tra chống thất thoát qua đồng hồ.
- Khai thác, sử dụng tối đa phần mềm GIS để quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thủy lực, quản lý mạng.
- Hàng năm, xây dựng kế hoạch cải tạo mạng lưới cấp nước.
- Xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng trong việc chống thất thoát nước.
- Tăng cường trách nhiệm đối với công tác trực sửa chữa, đảm bảo phát hiện, sửa chữa nhanh chóng, kịp thời.

#### **Giải pháp tiết kiệm chi phí khác:**

- Thực hiện tốt các bước trong quy trình xây dựng cơ bản, đầu tư trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên thứ tự hiệu quả đầu tư.



- Đảm bảo giá thành vật tư phù hợp với chủng loại và chất lượng sản phẩm.
- Chống lãng phí về thời gian lao động: định mức, định biên lại các công việc tại các Phòng, Ban, Đội để giảm chi phí và tăng thu nhập.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bổ sung đủ nhân lực theo định hướng sử dụng lao động thời vụ, tiến hành sắp xếp cải tiến công việc, định mức lại công việc và thực hiện khoán quỹ lương cho các Ban, Đội.

#### **Giải pháp về nguồn nhân lực:**

- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Chính sách đào tạo: Tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo người lao động có mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển của từng thời kỳ của Công ty, trong đó ưu tiên và nhanh chóng đào tạo nâng cao năng lực quản lý, vận hành thiết bị.
- Chính sách đãi ngộ: đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho các cán bộ công nhân viên, đảm bảo tính công bằng, công khai trong cơ chế lương thưởng, gắn chặt mức thu nhập với hiệu quả và chất lượng làm việc, các chương trình bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm y tế cho người lao động được thực hiện đầy đủ.

#### **14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)**

Không có

#### **15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

##### **15.1. Mục tiêu tổng quát:**

- Phát triển cấp nước bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch; cấp nước ổn định, đảm bảo chất lượng và dịch vụ.
- Phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển với nhiệm vụ giữ vững an ninh, chính trị, quốc phòng, hỗ trợ an ninh xã hội.
- Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ để từng bước hiện đại hóa ngành cấp nước, tiến dần tới trình độ quản lý vận hành như các nước tiên tiến trên thế giới.

##### **15.2. Nhiệm vụ chính:**

- Phát triển đồng bộ giữa công suất các nhà máy nước với đầu tư phát triển mạng lưới truyền dẫn và phân phối nước.
- Kiểm soát nguồn nước, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục (đủ sản lượng, đạt chất lượng) cho hệ thống cấp nước.



- Phát triển khách hàng đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.
- Tập trung lãnh đạo, đẩy mạnh thực hiện chương trình giảm nước thất thoát theo đúng lộ trình đề ra, đến năm 2025 tỷ lệ thất thoát nước giảm còn 20%.
- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành gắn với mở rộng các chương trình hợp tác trong nước và nước ngoài. Xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ chất lượng, tiến dần tới trình độ quản lý và vận hành như các nước tiên tiến trên thế giới.
- Thực hiện tài chính lành mạnh, thực hiện tiết kiệm, thực hiện chống tham nhũng lãng phí.

### 15.3. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư để nâng công suất, cải tạo các nhà máy đã xuống cấp, phát triển mạng lưới để gia tăng độ bao phủ và phát triển khách hàng nhằm hoàn thành mục tiêu tất cả các người dân được sử dụng nước sạch.
- Từng bước áp dụng khoa học công nghệ trong vận hành sản xuất, quản lý khách hàng, quản lý hệ thống nhằm tập trung giảm thất thoát và thất thu nước sạch. Xây dựng lộ trình kiểm soát thất thoát từng năm để giảm dần tỷ lệ thất thoát xuống mức thấp nhất. Hàng năm thực hiện việc rà soát chi phí để thực hiện việc điều chỉnh giá nước theo đúng quy định, ngoài ra thực hiện việc kiểm soát giá nước để đạt được giá nước bình quân tối ưu.

## 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

#### 1.1. Cơ cấu Hội đồng quản trị

Bảng 20. Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Chung Văn Minh	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Phan Thị Diệu Hiền	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Đỗ Hữu Nhã	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Nguyễn Vũ Duy Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
5	Ông Lê Ngọc Châu	Thành viên HĐQT

#### 1.2. Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị:



### 1. Ông Chung Văn Minh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

---

- Ngày sinh : 15/5/1965
- Địa chỉ thường trú : Hùng Vương KP5 phường 2 TX Kiến Tường, Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cấp thoát nước
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- *Quá trình công tác:*
  - + 04/1986 - 03/1987 : Nhân viên tại Xí nghiệp Cấp nước Mộc Hóa
  - + 1989 - 05/2003 : Kế toán trưởng tại Công ty Công trình Đô thị Mộc Hóa
  - + 06/2003 - 04/2010 : Phó giám đốc tại Cty TNHH Cấp thoát nước & MT Kiến Tường
  - + 05/2010 - 05/2016 : Giám đốc tại Cty TNHH Cấp thoát nước & MT Kiến Tường
  - + 06/2016 - nay : Chủ tịch HĐQT tại CTCP Cấp thoát nước và MT Kiến Tường
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 15.900 cổ phần - chiếm 0,42% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 2.090.000 cổ phần - chiếm 55% VDL (UBND Tỉnh Long An)
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan
  - + Bà Lâm Thị Khánh Linh (Vợ) : 81.700 cổ phần - chiếm 2,15% VDL
  - + Ông Chung Văn Tài (Em ruột) : 1.600 cổ phần - chiếm 0,04% VDL

### 2. Bà Phan Thị Diệu Hiền – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

---

- Ngày sinh : 12/08/1971
  - Địa chỉ thường trú : 856 Lê Lợi KP5 phường 1 TX Kiến Tường, Long An
  - Quốc tịch : Việt Nam
-



- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- Quá trình công tác:
  - + 01/1994 - 04/2003 : Trưởng phòng kế hoạch tại Xí nghiệp Cấp nước Mộc Hóa
  - + 05/2003 -12/2006 : Kế toán trưởng tại Công ty Công trình Đô thị Mộc Hóa
  - + 01/2007 - 05/2016 : Kế toán trưởng - Cty TNHH Cấp thoát nước & MT Kiến Tường
  - + 06/2016 - nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại CTCP Cấp thoát nước và MT Kiến Tường
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 23.000 cổ phần - chiếm 0,61% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 1.262.500 cổ phần - chiếm 33,22% VDL (UBND Tỉnh Long An)
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : Không có

### 3. Bà Nguyễn Vũ Duy Hạnh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

- 
- Ngày sinh : 05/09/1976
  - Địa chỉ thường trú : 01 Nguyễn Văn Trỗi KP4 phường 2 TX Kiến Tường, Long An
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công nghệ hóa
  - Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
  - Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
  - Quá trình công tác:
    - + 2003 - 2006 : Công ty Công trình Đô thị Mộc Hóa – Nhân viên xét nghiệm
    - + 2006 - 2013 : Công ty Công trình Đô thị Mộc Hóa – Trưởng xưởng NĐC
-



- + 2014 - 05/2016 : Công ty TNHH Cấp thoát nước & MT Kiến Tường – Trưởng phòng tổ chức
- + 06/2016 - 02/2021 : Công ty CP Cấp thoát nước và MT Kiến Tường - Trưởng phòng tổ chức - Thành viên HĐQT
- + 02/2021 - nay : Công ty CP Cấp thoát nước và MT Kiến Tường - Trưởng phòng tổ chức - Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 6.000 cổ phần - chiếm 0,16% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : Không có

#### 4. Ông Đỗ Hữu Nhã - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh : 01/06/1977
- Địa chỉ thường trú : 260 Lê Lợi KP3 phường 1 TX Kiến Tường, Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ xây dựng
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- *Quá trình công tác:*
  - + 2001 - 04/2003 : Nhân viên tại Xí nghiệp Cấp nước Mộc Hóa
  - + 05/2003 - 12/2006 : Nhân viên tại Cty Công trình Đô thị Mộc Hóa
  - + 01/2007 - 2010 : Phó phòng KH-KT Cty TNHH Cấp thoát nước & MT Kiến Tường
  - + 2011 - 05/2016 : Trưởng phòng KH-KT CTCP Cấp thoát nước và MT Kiến Tường
  - + 06/2016 - 02/2019 : Trưởng phòng Kỹ thuật - Thành viên HĐQT tại CTCP Cấp thoát nước và MT Kiến Tường
  - + 03/2019 - nay : Phó Tổng Giám đốc - Thành viên HĐQT tại CTCP Cấp thoát nước và MT Kiến Tường
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 14.500 cổ phần - chiếm 0,38% VDL



- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : Không có

#### 5. Ông Lê Ngọc Châu - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày sinh : 04/02/1982
- Địa chỉ thường trú : KP1 phường 2, TX Kiến Tường
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ xây dựng
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- *Quá trình công tác:*
  - + 01/2004 - 12/2006 : Nhân viên Công ty Công trình Đô thị Mộc Hóa
  - + 01/2007 - 05/2016 : Nhân viên Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Môi Trường Kiến Tường
  - + 06/2016 - 02/2019 : Phó trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Cấp thoát nước và MT Kiến Tường
  - + 02/2019 - nay : Trưởng phòng - Thành viên HĐQT Công ty CP Cấp thoát nước và MT Kiến Tường
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 2.300 cổ phần - chiếm 0,06% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : Không có

## 2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban Kiểm soát

### 2.1. Cơ cấu Ban Kiểm soát

**Bảng 21. Danh sách Ban Kiểm soát**

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Ngô Kim Thanh Lan Trinh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Tăng Thị Thu Nhân	Thành viên Ban Kiểm soát



3	Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng	Thành viên Ban Kiểm soát
---	-------------------------	--------------------------

## 2.2. Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát

### 1. Bà Ngô Kim Thanh Lan Trinh - Trưởng Ban Kiểm soát

- Ngày sinh : 1969
- Địa chỉ thường trú : 38 Phạm Ngọc Thạch phường 2 TX Kiến Tường
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- *Quá trình công tác:*
  - + 12/1989 - 12/2003 : Nhân viên XN Cấp nước Mộc Hóa
  - + 10/2004 - 09/2014 : Phó trưởng phòng tài vụ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và MT Kiến Tường
  - + 10/2014 - 05/2021 : Trưởng phòng KH-KDCông ty CP Cấp thoát nước và MT Kiến Tường
  - + 06/2021 - nay : Trưởng BKS Công ty CP Cấp thoát nước và MT Kiến Tường
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 5.100 cổ phần - chiếm 0,13% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan  
Ông Ngô Kim Hoàng Phi Hồ (em ruột) : 500 cổ phần - chiếm 0,01% VDL

### 2. Bà Tăng Thị Thu Nhân - Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày sinh : 30/4/1985
- Địa chỉ thường trú : 806 Lê Lợi - phường 1 - thị xã Kiến Tường - Long An
- Quốc tịch : Việt Nam



- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- *Quá trình công tác:*
  - + 01/2004 - 12/2006 : Nhân viên Kế toán - Công ty Công trình Đô thị;
  - + 01/2007 - 9/2015 : Nhân viên Kế toán - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường;
  - + 10/2015 - 05/2016 : Phó trưởng phòng Tài vụ - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường;
  - + 06/2016 - 05/2021 : Kế toán trưởng - Công ty CP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường
  - + 06/2021 - nay : Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty CP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 2.300 cổ phần - chiếm 0,06% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : Không có

### 3. Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng - Thành viên Ban Kiểm soát

- 
- Ngày sinh : 06/12/1962
  - Địa chỉ thường trú : 72 Châu Thị Kim, phường 3, Tp Tân An, tỉnh Long An
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính kế toán
  - Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên Ban Kiểm soát
  - Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
  - *Quá trình công tác:*
    - + 02/1986 - 12/2016 : Chuyên viên Sở Tài chính Long An
    - + 06/2016 - nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Cấp thoát nước và MT Kiến Tường
-



- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : Không có

### 3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

#### 3.1. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 22. Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Phan Thị Diệu Hiền	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Bà Nguyễn Vũ Duy Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Đỗ Hữu Nhã	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Nguyễn Vũ Vân Anh	Kế toán trưởng

#### 3.2. Sơ yếu lý lịch

1. Sơ yếu lý lịch Bà Phan Thị Diệu Hiền vui lòng xem thông tin tại mục Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị.
2. Sơ yếu lý lịch Bà Nguyễn Vũ Duy Hạnh vui lòng xem thông tin tại mục Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị.
3. Sơ yếu lý lịch Ông Đỗ Hữu Nhã vui lòng xem thông tin tại mục Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị.

#### 4. Nguyễn Vũ Vân Anh - Kế toán trưởng

- Ngày sinh : 30/08/1988
- Địa chỉ thường trú : 13 Nguyễn Thị Minh Khai Phường 1 TX Kiến Tường
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Kế toán trưởng
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- Quá trình công tác:
  - + 10/2011 – 9/2015 : Nhân viên kế toán Công ty CP thương mại Mộc Hóa



- + 10/2015 – 5/2021 : Nhân viên kế toán Công ty CP Cấp thoát nước và MT Kiến Tường
- + 06/2021 - nay : Kế toán trưởng Công ty CP Cấp thoát nước và MT Kiến Tường
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 200 cổ phần - chiếm 0,01% VDL
  - Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
  - Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : Không có

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty sẽ ban hành các quy chế nhằm củng cố và tăng cường quản trị tại Công ty như Quy chế quản lý tài chính, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức và ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị Công ty theo quy định của pháp luật.

Đối với hoạt động công bố thông tin, Hội đồng quản trị sẽ ban hành Quy chế công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.

#### 5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục I đính kèm.

#### 6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định

Bảng 23. Giao dịch với các bên có liên quan

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm thuế GTGT) (ĐVT: đồng)	Ghi chú
Ủy ban Nhân dân Tỉnh Long An	Cổ đông lớn	1365/QĐ-UBND	61 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Long An	26/06/2022	94/NQ.CT ngày 06/06/2022	4.622.472.320	Chi trả cổ tức
				16/06/2023	75/NQ.CT ngày 26/05/2023	4.897.730.243	



Bảng 24. Thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác của Người nội bộ

Đơn vị tính: Đồng

Bên liên quan	Chức vụ	Năm 2022	Năm 2023
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
Ông Chung Văn Minh	Chủ tịch HĐQT	462.268.800	496.617.000
Bà Phan Thị Diệu Hiền	Thành viên HĐQT	21.268.800	46.265.301
Bà Nguyễn Vũ Duy Hạnh	Thành viên HĐQT	21.268.800	46.265.301
Ông Đỗ Hữu Nhã	Thành viên HĐQT	21.268.800	46.265.301
Ông Lê Ngọc Châu	Thành viên HĐQT	21.268.800	46.265.301
<b>Tổng cộng</b>		<b>547.344.000</b>	<b>681.678.204</b>
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>			
Bà Ngô Kim Thanh Lan Trinh	Trưởng Ban Kiểm soát	148.450.000	167.719.308
Bà Tăng Thị Thu Nhân	Thành viên Ban Kiểm soát	177.036.800	156.045.808
<b>Tổng cộng</b>		<b>325.486.800</b>	<b>323.765.116</b>
<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>			
Bà Phan Thị Diệu Hiền	Tổng Giám đốc	396.450.000	397.294.000
Bà Nguyễn Vũ Duy Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	156.800.000	210.394.000
Ông Đỗ Hữu Nhã	Phó Tổng Giám đốc	284.000.000	289.294.000
Bà Nguyễn Vũ Vân Anh	Kế toán trưởng	193.400.000	268.513.963
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.030.650.000</b>	<b>1.165.495.963</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của CTCP Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường

**III. PHỤ LỤC**

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường.
3. Báo cáo tài chính 2023 đã kiểm toán.



Kiến Tường, ngày 22 tháng 11 năm 2024

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG KIẾN TƯỜNG**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHUNG VĂN MINH**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH**

**GIÁM ĐỐC PHÒNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**



**ĐÌNH QUANG THUẬN**



Phụ lục I

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Kèm theo Bản công bố thông tin về Tổ chức đăng ký giao dịch ngày 22 tháng 11 năm 2024)

STT	Tên tổ chức/cá nhân là người nội bộ/ người có liên quan	Chức vụ/ Mối quan hệ	Số CMND Ngày cấp Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Chung Văn Minh	Chủ tịch HĐQT	300526985 09/01/2015 CA. Long An	Hùng Vương, KP5, phường 2, TX Kiến Tường, Long An	Cá nhân: 15.900	0,42%
					Đại diện: 2.090.000	55%
1.1	Lâm Thị Khánh Linh	Vợ	080173000930 27/03/2021 CT CCS QLHC về TTXH	Hùng Vương, KP2, phường 2, TX Kiến Tường, Long An	81.700	2,15%
1.2	Chung Văn Tài	Em ruột	080069003906 04/04/2023 CT CCS QLHC về TTXH	Võ Thị Sáu, phường 1, TX Kiến Tường, Long An	1.600	0,04%
1.3	Chung Văn Kiều	Em ruột	080066000698 05/04/2021 CT CCS QLHC về TTXH	Lê Lợi, phường 1, TX Kiến Tường, Long An	-	-
1.4	Trần Thị Diễm Châu	Em dâu	087175002818 06/11/2022 CT CCS QLHC về TTXH	Lê Lợi, phường 1, TX Kiến Tường, Long An	-	-



1.5	Nguyễn Thị Kim Thủy	Em dâu	080176001064 22/08/2023 CT CCS QLHC về TTXH	Võ Thị Sáu, phường 1, TX Kiến Tường, Long An	-	-
1.6	Chung Ngọc Thúy	Em ruột	080172001084 27/03/2021 CT CCS QLHC về TTXH	Bạch Đằng, KP2 phường 2, TX Kiến Tường, Long An	-	-
1.7	Chung Văn Siêu	Ba ruột	080031000037 27/03/2021 CT CCS QLHC về TTXH	Bạch Đằng, KP2, phường 2, TX Kiến Tường, Long An	-	-
1.8	Dương Thị Chót	Mẹ ruột	080144000291 27/03/2021 CT CCS QLHC về TTXH	Bạch Đằng, KP2, phường 2, TX Kiến Tường, Long An	-	-
1.9	Nguyễn Thị Ngà	Mẹ vợ	082149000293 27/03/2021 CT CCS QLHC về TTXH	Bạch Đằng, KP2, phường 2, TX Kiến Tường, Long An	-	-
1.10	Chung Tuấn Duy	Con ruột	080099004033 30/06/2022 CT CCS QLHC về TTXH	Hùng Vương KP2 phường 2 TX Kiến Tường, Long An	-	-
1.11	Chung Như Phương	Con ruột	080307003434 27/04/2022 CT CCS QLHC về TTXH	Hùng Vương KP2 phường 2 TX Kiến Tường, Long An	-	-



1.12	UBND Tỉnh Long An	Ông Chung Văn Minh là NĐDV của UBND tỉnh Long An	01/GP.TTĐT-STTTT 03/3/2015 Sở TT và TT	61 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Long An	3.352.500	88,22%
2	Bà Phan Thị Diệu Hiền	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	300746250 09/01/2015 CA. Long An	856 Lê Lợi KP5 phường 1 TX Kiến Tường, Long An	Cá nhân: 23.000	9,61%
					Đại diện: 1.262.500	33,22%
2.1	Nguyễn Tiến Hồng	Chồng	080307003434 27/04/2022 CT CCS QLHC về TTXH	856 Lê Lợi KP5 phường 1 TX Kiến Tường, Long An	-	-
2.2	Nguyễn Phan Trúc Phương	Con ruột	80195006029 06/05/2023 CT CCS QLHC về TTXH	Bình Tân, TP.HCM	-	-
2.3	Đoàn Dương Quốc Đạt	Con rể	64098001031 05/3/2024 CT CCS QLHC về TTXH	Bình Tân, TP.HCM	-	-
2.4	Nguyễn Kỳ Phương	Con ruột	80202000300 29/01/2023 CT CCS QLHC về TTXH	856 Lê Lợi KP5 phường 1 TX Kiến Tường, Long An	-	-
2.5	Phan Như Bé	Ba ruột	8040000111 27/03/2021 CT CCS QLHC về TTXH	Phường 2 TX Kiến Tường	-	-



2.6	Võ Thị Nhận	Mẹ ruột	80148000351 27/03/2021 CT CCS QLHC về TTXH	Phường 2 TX Kiến Tường	-	-
2.7	Phan Thị Dạ Thảo	Chị ruột	80169001485 06/04/2021 CT CCS QLHC về TTXH	Phường 2 TX Kiến Tường	-	-
2.8	Phan Thị Tâm Hòa	Em ruột	80178004687 10/5/2021 CT CCS QLHC về TTXH	Phường 2 TX Kiến Tường	-	-
2.9	Phan Như Hiếu	Em ruột	80085004103 08/06/2022 CT CCS QLHC về TTXH	Phường 2 TX Kiến Tường	-	-
2.10	Lâm Huỳnh Thanh Trúc	Em dâu	87185004893 17/6/2022 CT CCS QLHC về TTXH	Phường 2 TX Kiến Tường	-	-
2.11	Lê Thị Khôn	Mẹ chồng	Đã Mất	-	-	-
2.12	UBND Tỉnh Long An	Bà Phan Thị Diệu Hiền là NDDV của UBND tỉnh Long An	01/GP.TTĐT-STTTT 03/3/2015 Sở TT và TT	61 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Long An	3.352.500	88,22%
3	Ông Đỗ Hữu Nhã	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	300975918 15/06/2015 CA. Long An	260 Lê Lợi KP3 phường 1 TX Kiến Tường, Long An	14.500	0,38%
3.1	Đỗ Hữu Lôi	Cha ruột	080038000096 07/04/2021	Khu phố 1, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh	-	-



			CCS QLHC về TTXH	Hung, tỉnh Long An		
3.2	Huỳnh Khắc Vũ	Cha vợ	080055000540 07/04/2021 CCS QLHC về TTXH	Khu phố 6, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	-	-
3.3	Phạm Thị Thu	Mẹ vợ	080157011078 09/08/2021 CCS QLHC về TTXH	Khu phố 6, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	-	-
3.4	Huỳnh Thị Kim Quyên	Vợ	080179001192 07/04/2021 CCS QLHC về TTXH	Số 260 Lê Lợi, khu phố 3, phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	-	-
3.5	Đỗ Thị Cẩm Hồng	Chị ruột	080166002089 25/04/2021 CCS QLHC về TTXH	Thị trấn Vĩnh Hung, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An	-	-
3.6	Trương Văn Ty	Anh rể	080062013232 18/12/2021 CCS QLHC về TTXH	Thị trấn Vĩnh Hung, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An	-	-
3.7	Đỗ Thị Đài	Chị ruột	080168001516 21/04/2021 CCS QLHC về TTXH	Thị trấn Vĩnh Hung, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An	-	-
3.8	Đỗ Hữu Chương	Anh ruột	080070001200 07/04/2021	Thị trấn Vĩnh Hung, huyện	-	-





			CCS QLHC về TTXH	Vĩnh Hưng, tỉnh Long An		
3.9	Nguyễn Thị Đèo	Chị dâu	080174000900 07/04/2021 CCS QLHC về TTXH	Thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An	-	-
3.10	Đỗ Hữu Lợi	Anh ruột	080073001030 04/04/2021 CCS QLHC về TTXH	Thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An	-	-
3.11	Trần Thị Ngọc Nữ	Chị dâu	079177003291 08/09/2022 CCS QLHC về TTXH	Thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An	-	-
3.12	Đỗ Hữu Phong	Anh ruột	080074001875 16/04/2021 CCS QLHC về TTXH	Thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An	-	-
3.13	Ngô Thị Loan	Chị dâu	082174001907 16/004/2021 CCS QLHC về TTXH	Thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An	-	-
3.14	Đỗ Hữu Nhân	Em ruột	080080001125 07/04/2021 CCS QLHC về TTXH	Thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An	-	-
3.15	Lê Thị Bích Tuyền	Em dâu	080186001647 07/04/2021	Thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh	-	-



			CCS QLHC về TTXH	Long An		
3.16	Đỗ Hữu Phương	Em ruột	080083001318 07/04/2021 CCS QLHC về TTXH	Thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An	-	-
3.17	Trần Thị Trọn	Em dâu	080187001801 23/03/2023 CCS QLHC về TTXH	Thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An	-	-
3.18	Đỗ Thị Bé	Em ruột	080185001935 21/04/2021 CCS QLHC về TTXH	Thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An	-	-
3.19	Trần Văn Thơ	Em rể	080085001322 21/04/2021 CCS QLHC về TTXH	Thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An	-	-
3.20	Đỗ Huỳnh Nhã Trân	Con ruột	080307013178 12/09/2022 CCS QLHC về TTXH	260 Lê Lợi KP3 phường 1 TX Kiến Tường, Long An	-	-
3.21	Đỗ Huỳnh Nhã Ngân	Con ruột	-	260 Lê Lợi KP3 phường 1 TX Kiến Tường, Long An	-	-
4	Bà Nguyễn Vũ Duy Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng	300805756 08/04/2015 CA. Long An	01 Nguyễn Văn Trỗi KP4 phường 2 TX Kiến Tường,	6.000	0,16%



		Giám đốc		Long An		
4.1	Nguyễn Thái Chuối	Cha ruột	Chết	-	-	-
4.2	Võ Thị Bông	Mẹ ruột	080147000251 27/03/2021	-	-	-
4.3	Đỗ Văn Thất	Cha chồng	Chết	-	-	-
4.4	Hà Thị Tràng	Mẹ chồng	Chết	-	-	-
4.5	Đỗ Văn Nhân	Chồng	080077013319 10/05/2021	-	-	-
4.6	Đỗ Huỳnh Phúc	Con ruột	080202013801 21/09/2022	-	-	-
4.7	Đỗ Huỳnh Vũ Phúc	Con ruột	080204001602 13/04/2021	-	-	-
4.8	Nguyễn Vũ Duy Khiêm	Anh ruột	0800733010527 10/05/2021	-	-	-
5	Ông Lê Ngọc Châu	Thành viên HĐQT	000301066304	19 Lê Hồng Phong, phường 2, thị xã kiến tường, Long An	2.300	0,06%
5.1	Lê Văn Ái	Cha ruột	031054009582 10/05/2021	19 Lê Hồng Phong, phường 2, thị xã kiến tường, Long An	-	-
5.2	Đỗ Thị Bé Hai	Mẹ ruột	080158005359 10/05/2021	19 Lê Hồng Phong, phường 2, thị xã kiến tường,	-	-



				Long An		
5.3	Lê Đỗ Toàn Nhân	Anh ruột	080080005415 09/08/2021	19 Lê Hồng Phong, phường 2, thị xã Kiến Tường, Long An	-	-
5.4	Nguyễn Huỳnh Phương	Chị dâu	079197010939 22/11/2021	102/23 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. HCM	-	-
5.5	Lê Minh Huy	Con ruột	-	Phường 2, thị xã Kiến Tường, Long An	-	-
6	Bà Ngô Kim Thanh Lan Trinh	Trưởng Ban Kiểm soát	049169000620 27/03/2021 CCS QLHC về TTXH	38 Phạm Ngọc Thạch phường 2 TX Kiến Tường	5.100	0,13%
6.1	Ngô Kim Hùng	Cha ruột	049039004037 26/08/2021 CCS QLHC về TTXH	Bắc Chan 1, Tuyên Thạnh, Tx Kiến Tường, Long An	-	-
6.2	Phạm Thị Tính	Mẹ ruột	080143002133 10/05/2021 CCS QLHC về TTXH	Bắc Chan 1, Tuyên Thạnh, Tx Kiến Tường, Long An	-	-
6.3	Ngô Kim Bạch Lan Trinh	Chị ruột	079164016000 27/03/2021 CCS QLHC về TTXH	Đình Thiều Sơn, Phường 7, Tp. Tân An, Long An	-	-
6.4	Ngô Kim Bạch Phi Hồ	Em ruột	080072000701 14/04/2021	Thị trấn Vĩnh Hưng, Vĩnh	-	-



			CCS QLHC về TTXH	Hung, Long An		
6.5	Nguyễn Thị Phúc Chúp	Em dâu	080172001048 14/04/2021 CCS QLHC về TTXH	Thị trấn Vĩnh Hung, Vĩnh Hung, Long An	-	-
6.6	Ngô Kim Lục Lan Trinh	Em ruột	080172001081 15/03/2022 CCS QLHC về TTXH	Bắc Chan 1, Tuyên Thạnh, Tx Kiến Tường, Long An	-	-
6.7	Trần Tuấn Khanh	Em rể	080072000728 27/03/2021 CCS QLHC về TTXH	Bắc Chan 1, Tuyên Thạnh, Tx Kiến Tường, Long An	-	-
6.8	Ngô Kim Hoàng Phi Hồ	Em ruột	080075000574 19/10/2023 CCS QLHC về TTXH	Bắc Chan 1, Tuyên Thạnh, Tx Kiến Tường, Long An	-	-
6.9	Ngô Kim Nhật Nguyệt Minh	Em ruột	080182003411 17/04/2021 CCS QLHC về TTXH	Áp 2, Tân Lập, Mộc Hóa, Long An	-	-
6.10	Nguyễn Văn Hương	Em rể	080081001232 17/04/2021 CCS QLHC về TTXH	Áp 2, Tân Lập, Mộc Hóa, Long An	-	-
6.11	Ngô Kim Tinh Nhựt Nguyệt Minh	Em ruột	080185009048 01/06/2023 CCS QLHC về TTXH	Cái Sậy, Tuyên Thạnh, Tx Kiến Tường, Long An	-	-
6.12	Võ Văn Dòng	Em rể	080070013267 20/08/2021 CCS QLHC về TTXH	Cái Sậy, Tuyên Thạnh, Tx Kiến Tường, Long An	-	-



6.13	Nguyễn Minh Tuấn	Chồng	080065000715 27/03/2021 CCS QLHC về TTXH	Phạm Ngọc Thạch phường 2 TX Kiến Tường	-	-
6.14	Nguyễn Minh Thắng	Con ruột	080091006618 28/06/2021 CCS QLHC về TTXH	Bạch Đằng, KP2, phường 2, TX Kiến Tường	-	-
6.15	Nguyễn Minh Tiến	Con ruột	080202007961 13/05/2021 CCS QLHC về TTXH	38 Phạm Ngọc Thạch phường 2 TX Kiến Tường	-	-
6.16	Đặng Trần Hồng Vân	Con dâu	080192004816 28/06/2021 CCS QLHC về TTXH	Bạch Đằng, KP2, phường 2, TX Kiến Tường	-	-
6.17	Nguyễn Văn Chính	Cha chồng	Chết 2006	-	-	-
6.18	Đoàn Thị Đăng	Mẹ chồng	Chết 1982	-	-	-
7	<b>Bà Tăng Thị Thu Nhân</b>	<b>Thành viên BKS</b>	<b>301136180 09/01/2015 CA. Long An</b>	<b>806 Lê Lợi, phường 1, thị xã Kiến Tường, Long An</b>	<b>2.300</b>	<b>0,06%</b>
7.1	Tăng Văn Liêm	Ba ruột	080057000599 05/04/2021	Bạch Đằng - KP2 - P2 - thị xã Kiến Tường - Long An	-	-
7.2	Đặng Thị Ngoan	Mẹ ruột	080162000718 05/04/2021	Bạch Đằng - KP2 - P2 - thị xã Kiến Tường - Long An	-	-
7.3	Nguyễn Tấn Trang	Ba chồng	Mất		-	-
7.4	Lâm Ngọc Sương	Mẹ chồng	095152005465	Châu Văn Liêm -	-	-



			20/08/2021	P3 - thị xã Kiến Tường - Long An		
7.5	Nguyễn Tấn Hoàng	Chồng	080075000572 27/03/2021	806 Lê Lợi - phường 1 - thị xã Kiến Tường - Long An	-	-
7.6	Tăng Thị Như Phương	Chị ruột	080184011748 28/06/2021	KCCĐ - P1 - thị xã Kiến Tường - Long An	-	-
7.7	Tăng Thị Ngọc Diệp	Em ruột	080187001204 27/03/2021	Trần Hưng Đạo - P1 - thị xã Kiến Tường - Long An	-	-
7.8	Tăng Thị Thanh Bình	Em ruột	080191008650 07/07/2022	Bạch Đằng - KP2 - P2 - thị xã Kiến Tường - Long An	-	-
7.9	Tăng Thị Thanh Tâm	Em ruột	080191008924 28/06/2021	Bạch Đằng - KP2 - P2 - thị xã Kiến Tường - Long An	-	-
7.10	Ngô Hữu Toàn	Anh rể	080082000754 07/04/2021	KCCĐ - P1 - thị xã Kiến Tường - Long An	-	-
7.11	Tý Hòa Ngọc	Em rể	080088000619 27/03/2021	Trần Hưng Đạo - P1 - thị xã Kiến Tường - Long An	-	-
7.12	Võ Dương Cảnh	Em rể	080090013649 13/08/2021	Bạch Đằng - KP2 - P2 - thị xã Kiến Tường - Long An	-	-



7.13	Uông Nguyễn Nhật Tân	Em rể	080090017807 24/02/2022	Bạch Đằng - KP2 - P2 - thị xã Kiến Tường - Long An	-	-
7.14	Nguyễn Hoàng Di Linh	Con ruột	-	806 Lê Lợi - phường 1 - thị xã Kiến Tường - Long An	-	-
7.15	Nguyễn Hoàng Khánh	Con ruột	-	806 Lê Lợi - phường 1 - thị xã Kiến Tường - Long An	-	-
8	<b>Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng</b>	<b>Thành viên BKS</b>	<b>300328435 27/6/2019 CA. Long An</b>	<b>72 Châu Thị Kim, phường 3, Tp Tân An, Long An</b>	-	-
8.1	Nguyễn Văn Huân	Cha ruột	Đã chết	-	-	-
8.2	Nguyễn Thị Thân	Mẹ ruột	080138003630 09/07/2021	phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An	-	-
8.3	Huỳnh Trung Trực	Cha chồng	Đã chết	-	-	-
8.4	Mai Thị Sáu	Mẹ chồng	Đã chết	-	-	-
8.5	Huỳnh Trung Dũng	Chồng	082051005049 12/12/2022	phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An	-	-
8.6	Nguyễn Thị Bích Hồng	Chị ruột	080159007419 08/07/2021	phường 3, TP.Tân An, tỉnh Long An	-	-



8.7	Nguyễn Văn Hùng	Anh ruột	080060013206 09/08/2021	phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An	-	-
8.8	Phan Thị Cẩm Vân	Chị dâu	080170016246 07/07/2022	phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An	-	-
8.9	Nguyễn Quốc Hùng	Em ruột	080065002517 20/04/2021	phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An	-	-
8.10	Lê Thị Do	Em dâu	080167014667 23/12/2021	phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An	-	-
8.12	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	Em ruột	080166003374 26/04/2021	phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An	-	-
8.13	Dương Gia Thuận	Em rể	080063001312 07/04/2021	phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An	-	-
8.14	Nguyễn Thị Thu Hồng	Em ruột	080170015256 22/11/2021	phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An	-	-
8.15	Nguyễn Minh Hùng	Em ruột	080072001375 07/04/2021	phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An	-	-
8.16	Nguyễn Thị Xuân Lan	Em dâu	080174011855 22/11/2021	phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An	-	-



8.17	Nguyễn Mộng Hùng	Em ruột	080073009931	phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An	-	-
8.18	Nguyễn Thị Chung Hằng	Em dâu	082177013513 22/11/2021	phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An	-	-
8.19	Nguyễn Thanh Hùng	Em ruột	080075002717	phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An	-	-
8.20	Võ Thị Ngọc Duyên	Em dâu	080179003988 26/04/2021	phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An	-	-
8.21	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	Con đẻ	080191008344 24/07/2023	phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An	-	-
8.22	Vũ Ngọc Tân	Em rể	079088018511 03/02/2020	phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An	-	-
9	Bà Nguyễn Vũ Vân Anh	Kế toán trưởng	301242147 11/12/2013 CA. Long An	13 Nguyễn Thị Minh Khai - KP2 - Phường 1 - Thị xã Kiến Tường	200	0,01%
9.1	Nguyễn Xuân Hải	Bố đẻ	080060002250	KP2 - Phường 1 - Thị xã Kiến Tường - Long An	-	-
9.2	Võ Thị Tuyết Vân	Mẹ đẻ	080161000708	KP2 - Phường 1 - Thị xã Kiến	-	-





				Tường - Long An		
9.3	Nguyễn Thanh Sơn	Bố chồng	082064014752	Xã Thanh Hòa - Thị xã Cai Lậy - Tiền Giang	-	-
9.4	Lê Kim Cương	Mẹ chồng	082164015880	Xã Thanh Hòa - Thị xã Cai Lậy - Tiền Giang	-	-
9.5	Nguyễn Thanh Tùng	Chồng	082085000642	Xã Thanh Hòa - Thị xã Cai Lậy - Tiền Giang	-	-
9.6	Nguyễn Xuân Tùng	Em ruột	080094000363	KP2 - Phường 1 - Thị xã Kiến Tường - Long An	-	-
9.7	Nguyễn Quang Khải	Con đẻ	-	KP2 - Phường 1 - Thị xã Kiến Tường - Long An	-	-